

Số: 219/QĐ-LTT-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa cho sinh viên
Bậc Cao đẳng khóa 23C1, 23C3, 23C8

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-LTT-TC ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-LTT-TTGD ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Xét đề nghị của Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên năm học 2025 – 2026 theo biên bản họp ngày 26 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa cho 902 sinh viên bậc Cao đẳng 23C1, 23C3, 23C8 theo danh sách đính kèm, gồm:

- Xếp loại Xuất sắc: 06 sinh viên.
- Xếp loại Tốt: 24 sinh viên.

- Xếp loại Khá: 81 sinh viên.
- Xếp loại Trung bình: 786 sinh viên.
- Xếp loại Yếu: 05 sinh viên.

Điều 2. Kết quả rèn luyện toàn khóa được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có liên quan và những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P. CTSG/ (Tr.H).

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA
BẠC CAO ĐẲNG KHÓA 23C1, 23C3, 23C8**

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-LTT-CTSV ngày 26 tháng 6 năm 2026
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
KHÓA 23C1			850										
1	23002261	Nguyễn Đình Thiên	Ân	23C1-CĐT1	79	Khá	65	Trung bình	61	Trung bình	68	Trung bình	
2	23004892	Lâm Hữu	Đặng	23C1-CĐT1	52	Trung bình	53	Trung bình	55	Trung bình	53	Trung bình	
3	23004814	Lư Thành	Đạt	23C1-CĐT1	81	Tốt	81	Tốt	79	Khá	80	Tốt	
4	23004834	Trần Văn	Đông	23C1-CĐT1	74	Khá	56	Trung bình	60	Trung bình	63	Trung bình	
5	23002158	Đoàn Nhật	Hào	23C1-CĐT1	69	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	64	Trung bình	
6	23002489	Phạm Minh	Hiệu	23C1-CĐT1	58	Trung bình	59	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
7	23004423	Lâm Nhật	Hùng	23C1-CĐT1	70	Khá	58	Trung bình	63	Trung bình	64	Trung bình	
8	23002495	Lê Hoàng	Kha	23C1-CĐT1	68	Trung bình	57	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
9	23004282	Huỳnh Tuấn	Khôi	23C1-CĐT1	59	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
10	23001880	Nguyễn Hữu	Khôi	23C1-CĐT1	60	Trung bình	55	Trung bình	60	Trung bình	58	Trung bình	
11	23000500	Đỗ Anh	Kỳ	23C1-CĐT1	59	Trung bình	59	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
12	23004639	Trương Minh	Luân	23C1-CĐT1	50	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	52	Trung bình	
13	23001740	Lê Văn Nhật	Minh	23C1-CĐT1	71	Khá	55	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
14	23001566	Bùi Hữu	Nghĩa	23C1-CĐT1	74	Khá	62	Trung bình	69	Trung bình	68	Trung bình	
15	23004534	Nguyễn Văn	Nguyên	23C1-CĐT1	67	Trung bình	50	Trung bình	58	Trung bình	58	Trung bình	
16	23002725	Phan Gia	Bảo	23C1-ĐCN1	66	Trung bình	61	Trung bình	50	Trung bình	59	Trung bình	
17	23002091	Phan Hữu	Bảo	23C1-ĐCN1	61	Trung bình	65	Trung bình	74	Khá	67	Trung bình	
18	23002020	Trần Quốc	Bảo	23C1-ĐCN1	73	Khá	64	Trung bình	74	Khá	70	Khá	
19	23002741	Đặng Thành	Công	23C1-ĐCN1	77	Khá	73	Khá	76	Khá	75	Khá	
20	23004532	Trần Đình Quang	Công	23C1-ĐCN1	53	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
21	23004547	Lê Thành	Đạt	23C1-ĐCN1	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
22	23002383	Nguyễn Ngọc	Hiếu	23C1-ĐCN1	72	Khá	69	Trung bình	64	Trung bình	68	Trung bình	
23	23001850	Lê	Hoàng	23C1-ĐCN1	69	Trung bình	67	Trung bình	69	Trung bình	68	Trung bình	
24	23002684	Phạm Huy	Hoàng	23C1-ĐCN1	67	Trung bình	60	Trung bình	68	Trung bình	65	Trung bình	
25	23001739	Trịnh Hà Quốc	Hoàng	23C1-ĐCN1	70	Khá	55	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
26	23002185	Hoàng Công	Hồng	23C1-ĐCN1	65	Trung bình	55	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
27	23004383	Lê Quốc	Hùng	23C1-ĐCN1	75	Khá	70	Khá	70	Khá	72	Khá	
28	23004852	Trần Hữu	Hùng	23C1-ĐCN1	59	Trung bình	60	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
29	23002463	Lê Đình Quang	Hùng	23C1-ĐCN1	70	Khá	58	Trung bình	67	Trung bình	65	Trung bình	
30	23002385	Ngô Hồ Minh	Huy	23C1-ĐCN1	60	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
31	23001741	Trịnh Hà Quốc	Huy	23C1-ĐCN1	67	Trung bình	55	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
32	23004376	Nguyễn Lê	Khang	23C1-ĐCN1	66	Trung bình	56	Trung bình	70	Khá	64	Trung bình	
33	23001915	Hồ Bảo	Khanh	23C1-ĐCN1	59	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
34	23001719	Trần Khắc	Khiên	23C1-ĐCN1	74	Khá	66	Trung bình	65	Trung bình	68	Trung bình	
35	23001980	Lữ Quốc	Kiệt	23C1-ĐCN1	78	Khá	75	Khá	74	Khá	76	Khá	
36	23001844	Trương Khánh	Long	23C1-ĐCN1	73	Khá	59	Trung bình	68	Trung bình	67	Trung bình	
37	23004531	Nguyễn Quốc	Nam	23C1-ĐCN1	68	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	
38	23002384	Nguyễn Thành	Nam	23C1-ĐCN1	84	Tốt	83	Tốt	63	Trung bình	77	Khá	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
39	23002255	Nguyễn Tấn	Nhật	23C1-ĐCN1	64	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
40	23004431	Trần Văn	Nhiệm	23C1-ĐCN1	61	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
41	23002289	Lê Minh	Phú	23C1-ĐCN1	64	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	64	Trung bình	
42	23002269	Đặng Thiên	Phúc	23C1-ĐCN1	58	Trung bình	57	Trung bình	68	Trung bình	61	Trung bình	
43	23002019	Nguyễn Thành	Phúc	23C1-ĐCN1	64	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
44	23001835	Lê Hồng	Quân	23C1-ĐCN1	58	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
45	23002157	Phan Nguyễn Thanh	Sơn	23C1-ĐCN1	67	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
46	23001738	Đỗ Minh	Tài	23C1-ĐCN1	83	Tốt	65	Trung bình	75	Khá	74	Khá	
47	23001978	Phan Đỗ	Tam	23C1-ĐCN1	61	Trung bình	55	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
48	23002088	Lê Văn	Tân	23C1-ĐCN1	63	Trung bình	67	Trung bình	77	Khá	69	Trung bình	
49	23002433	Nguyễn Văn	Thắng	23C1-ĐCN1	63	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
50	23004412	Nguyễn Tiến	Thành	23C1-ĐCN1	65	Trung bình	55	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
51	23004678	Trần Tiến	Thành	23C1-ĐCN1	60	Trung bình	59	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
52	23002381	Phạm Hoàng	Thông	23C1-ĐCN1	58	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
53	23002528	Lê Phan Gia	Thuận	23C1-ĐCN1	65	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
54	23002160	Trần Bảo	Toàn	23C1-ĐCN1	54	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
55	23002249	Lê Thanh	Tòng	23C1-ĐCN1	66	Trung bình	60	Trung bình	65	Trung bình	64	Trung bình	
56	23002652	Huỳnh Minh	Trung	23C1-ĐCN1	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	85	Tốt	90	Xuất sắc	
57	23002580	Trần Văn	Trường	23C1-ĐCN1	66	Trung bình	66	Trung bình	78	Khá	70	Khá	
58	23001111	Huỳnh Anh	Tuấn	23C1-ĐCN1	62	Trung bình	55	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
59	23002475	Nguyễn Ngọc Quốc	Việt	23C1-ĐCN1	63	Trung bình	63	Trung bình	76	Khá	67	Trung bình	
60	23004308	Nguyễn Hoàng	An	23C1-ĐĐT1	59	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	61	Trung bình	
61	23004416	Lê Tuấn	Anh	23C1-ĐĐT1	67	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	60	Trung bình	
62	23004286	Nguyễn Minh	Chí	23C1-ĐĐT1	71	Khá	63	Trung bình	62	Trung bình	65	Trung bình	
63	23001725	Nguyễn Tấn	Đạt	23C1-ĐĐT1	59	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
64	23004553	Đặng Quốc	Duy	23C1-ĐĐT1	59	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	61	Trung bình	
65	23001970	Nguyễn Trường	Giang	23C1-ĐĐT1	76	Khá	62	Trung bình	63	Trung bình	67	Trung bình	
66	23002535	Lâm Nhật	Hào	23C1-ĐĐT1	65	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	
67	23002456	Nguyễn Minh	Hiền	23C1-ĐĐT1	82	Tốt	77	Khá	86	Tốt	82	Tốt	
68	23002559	Trần Quốc	Huy	23C1-ĐĐT1	80	Tốt	83	Tốt	68	Trung bình	77	Khá	
69	23002071	Nguyễn Lê	Kha	23C1-ĐĐT1	67	Trung bình	60	Trung bình	61	Trung bình	63	Trung bình	
70	23002448	Lê Hoàng Minh	Khang	23C1-ĐĐT1	82	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	
71	23001727	Đào Trung	Kiên	23C1-ĐĐT1	66	Trung bình	61	Trung bình	70	Khá	66	Trung bình	
72	23001448	Lã Văn Thành	Lộc	23C1-ĐĐT1	62	Trung bình	65	Trung bình	67	Trung bình	65	Trung bình	
73	23002530	Tương Văn	Luân	23C1-ĐĐT1	73	Khá	63	Trung bình	62	Trung bình	66	Trung bình	
74	23002422	Nguyễn Tấn	Phát	23C1-ĐĐT1	69	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	63	Trung bình	
75	23002689	Nguyễn Bá	Phúc	23C1-ĐĐT1	74	Khá	45	Yếu	61	Trung bình	60	Trung bình	
76	23004942	Lê Phúc Minh	Quốc	23C1-ĐĐT1	55	Trung bình	55	Trung bình	59	Trung bình	56	Trung bình	
77	23001628	Hồ Quang	Sang	23C1-ĐĐT1	61	Trung bình	60	Trung bình	62	Trung bình	61	Trung bình	
78	23004530	Vàng A	Súa	23C1-ĐĐT1	66	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	60	Trung bình	
79	23004283	Võ Nguyễn Tấn	Tài	23C1-ĐĐT1	69	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
80	23001621	Nguyễn Hoàng Trí	Tấn	23C1-ĐĐT1	67	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	
81	23001893	Nguyễn Ngọc	Thạch	23C1-ĐĐT1	67	Trung bình	67	Trung bình	75	Khá	70	Khá	
82	23002131	Bùi Xuân	Thái	23C1-ĐĐT1	64	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
83	23001700	Hoàng Gia	Thịnh	23C1-ĐĐT1	64	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
84	23004723	Phạm Đắc	Thường	23C1-ĐĐT1	65	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
85	23002155	Lê Thành	Tiến	23C1-ĐĐT1	61	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
86	23004493	Nguyễn Anh	Toàn	23C1-ĐĐT1	83	Tốt	84	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
87	23000370	Ngô Minh	Trung	23C1-ĐĐT1	65	Trung bình	68	Trung bình	65	Trung bình	66	Trung bình	
88	23001699	Lê Nguyễn Đang	Trường	23C1-ĐĐT1	66	Trung bình	59	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
89	23001610	Trần Anh	Tuấn	23C1-ĐĐT1	61	Trung bình	55	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
90	23001754	Vũ Nhật	Anh	23C1-TĐH1	74	Khá	68	Trung bình	72	Khá	71	Khá	
91	23004345	Nguyễn Tấn	Đoàn	23C1-TĐH1	93	Xuất sắc	100	Xuất sắc	81	Tốt	91	Xuất sắc	
92	23001711	Nguyễn Hải	Dương	23C1-TĐH1	59	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	61	Trung bình	
93	23004835	Cao Văn	Hiển	23C1-TĐH1	66	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	62	Trung bình	
94	23002374	Phạm Gia	Huy	23C1-TĐH1	63	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	61	Trung bình	
95	23001906	Lê Minh	Khang	23C1-TĐH1	64	Trung bình	59	Trung bình	60	Trung bình	61	Trung bình	
96	23002172	Phan Trung	Kiên	23C1-TĐH1	61	Trung bình	58	Trung bình	60	Trung bình	60	Trung bình	
97	23004324	Lương Tiến	Kiệt	23C1-TĐH1	61	Trung bình	62	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	
98	23002472	Phương Tấn	Lộc	23C1-TĐH1	72	Khá	75	Khá	74	Khá	74	Khá	
99	23002069	Nguyễn Hoàng	Long	23C1-TĐH1	69	Trung bình	70	Khá	66	Trung bình	68	Trung bình	
100	23001908	Trần Minh	Luân	23C1-TĐH1	60	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
101	23002570	Nguyễn Hồng	Lực	23C1-TĐH1	65	Trung bình	70	Khá	61	Trung bình	65	Trung bình	
102	23004330	Nguyễn Đại	Thắng	23C1-TĐH1	68	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	
103	23000635	Nguyễn Xuân Trung	Tín	23C1-TĐH1	88	Tốt	68	Trung bình	65	Trung bình	74	Khá	
104	23004482	Phan Nguyễn Quốc	Triệu	23C1-TĐH1	67	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	66	Trung bình	
105	23002266	Cao Phi	Trường	23C1-TĐH1	61	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
106	23002613	Văn Anh	Tuấn	23C1-TĐH1	67	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	
107	23004439	Nguyễn Quốc	Việt	23C1-TĐH1	62	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	63	Trung bình	
108	23004287	Huỳnh Phú	Yên	23C1-TĐH1	56	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
109	23000008	Võ Đỗ Hải	Đặng	23C1-CNL1	50	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
110	23002335	Nguyễn Siêu Nhân	Hy	23C1-CNL1	62	Trung bình	60	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	
111	23002514	Hà Minh	Khang	23C1-CNL1	62	Trung bình	59	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
112	23001350	Đặng Tuấn	Kiệt	23C1-CNL1	54	Trung bình	52	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
113	23001526	Trần Văn	Lên	23C1-CNL1	65	Trung bình	59	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
114	23004329	Đoàn Chí Nhật	Nam	23C1-CNL1	54	Trung bình	59	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
115	23001630	Phạm Đoàn Phúc	Nguyên	23C1-CNL1	52	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
116	23002256	Lê Thanh	Nhật	23C1-CNL1	67	Trung bình	71	Khá	71	Khá	70	Khá	
117	23004352	Lê Văn	Nhật	23C1-CNL1	58	Trung bình	59	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
118	23004405	Nguyễn Ngọc	Sang	23C1-CNL1	56	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
119	23002075	Nguyễn Thành	Tâm	23C1-CNL1	51	Trung bình	58	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
120	23000450	Phạm Trường	Tín	23C1-CNL1	54	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
121	23002202	Lê Quốc Hữu	Trí	23C1-CNL1	53	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
122	23004787	Kỷ Dam	An	23C1-KML1	53	Trung bình	50	Trung bình	63	Trung bình	55	Trung bình	
123	23000881	Ngô Tuấn	Anh	23C1-KML1	51	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
124	23001339	Nguyễn Thành	Danh	23C1-KML1	60	Trung bình	61	Trung bình	73	Khá	65	Trung bình	
125	23005040	Nguyễn Thành	Danh	23C1-KML1	51	Trung bình	53	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
126	23002727	Dương Tấn	Đạt	23C1-KML1	53	Trung bình	64	Trung bình	69	Trung bình	62	Trung bình	
127	23004454	Nguyễn Thành	Diệp	23C1-KML1	52	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
128	23001636	Trần Quốc	Dương	23C1-KML1	53	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
129	23004688	Lương Xuân	Hải	23C1-KML1	51	Trung bình	73	Khá	63	Trung bình	62	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
130	23002152	Võ Quang	Hùng	23C1-KML1	55	Trung bình	61	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
131	23000817	Lê Chấn	Huy	23C1-KML1	64	Trung bình	70	Khá	76	Khá	70	Khá	
132	23002104	Trần Đăng	Khoa	23C1-KML1	67	Trung bình	71	Khá	75	Khá	71	Khá	
133	23001514	Phạm Tuấn	Kiệt	23C1-KML1	55	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
134	23000929	Nguyễn Chí	Lâm	23C1-KML1	53	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
135	23001868	Phan Thành	Luân	23C1-KML1	52	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
136	23004770	Bùi Duy	Niên	23C1-KML1	50	Trung bình	51	Trung bình	62	Trung bình	54	Trung bình	
137	23004718	Nguyễn Tuấn Duy	Niên	23C1-KML1	53	Trung bình	50	Trung bình	62	Trung bình	55	Trung bình	
138	23002336	Lê Hồng	Phong	23C1-KML1	55	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
139	23002439	Võ Tâm	Phong	23C1-KML1	53	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
140	23001688	Nguyễn Thanh	Sang	23C1-KML1	52	Trung bình	56	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
141	23004786	Rah Lan	Stíp	23C1-KML1	52	Trung bình	51	Trung bình	65	Trung bình	56	Trung bình	
142	23002097	Lý Tiến	Thành	23C1-KML1	56	Trung bình	64	Trung bình	67	Trung bình	62	Trung bình	
143	23001948	Nguyễn Hữu	Thống	23C1-KML1	50	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
144	23004791	Vĩnh Bảo	Toàn	23C1-KML1	51	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
145	23001831	Đào Vinh	Trác	23C1-KML1	60	Trung bình	59	Trung bình	57	Trung bình	59	Trung bình	
146	23004506	Nguyễn Quốc	Triệu	23C1-KML1	51	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
147	23004358	Trần Anh	Tuấn	23C1-KML1	56	Trung bình	68	Trung bình	72	Khá	65	Trung bình	
148	23002015	Phùng Đình	Văn	23C1-KML1	62	Trung bình	61	Trung bình	72	Khá	65	Trung bình	
149	23002414	Cù Nhật	Vinh	23C1-KML1	51	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
150	23001777	Hà Gia	Bảo	23C1-VSL1	59	Trung bình	65	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
151	23001845	Lê Nguyễn Thế	Bảo	23C1-VSL1	52	Trung bình	64	Trung bình	70	Khá	62	Trung bình	
152	23001846	Nguyễn Lê Ngự	Bình	23C1-VSL1	51	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	58	Trung bình	
153	23002709	Trần Đức	Đạt	23C1-VSL1	55	Trung bình	57	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
154	23001993	Nguyễn Văn	Giáp	23C1-VSL1	53	Trung bình	68	Trung bình	73	Khá	65	Trung bình	
155	23002544	Trần Quang	Khôi	23C1-VSL1	50	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	55	Trung bình	
156	23004749	Phan Mạnh	Kiên	23C1-VSL1	66	Trung bình	69	Trung bình	76	Khá	70	Khá	
157	23002136	Đỗ Hoàng	Lộc	23C1-VSL1	53	Trung bình	56	Trung bình	67	Trung bình	59	Trung bình	
158	23000282	Võ Ngọc	Luân	23C1-VSL1	52	Trung bình	57	Trung bình	64	Trung bình	58	Trung bình	
159	23004500	Nguyễn Công	Minh	23C1-VSL1	62	Trung bình	61	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
160	23002326	Trịnh Phan Hoàng	Nam	23C1-VSL1	52	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	58	Trung bình	
161	23000239	Lê Duy Thanh	Phong	23C1-VSL1	53	Trung bình	59	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
162	23001994	Nguyễn Thanh	Phong	23C1-VSL1	51	Trung bình	63	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
163	23001997	Vũ Văn	Phúc	23C1-VSL1	53	Trung bình	59	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
164	23001996	Vũ Đoàn	Phước	23C1-VSL1	50	Trung bình	61	Trung bình	67	Trung bình	59	Trung bình	
165	23002135	Phan Nguyễn Đình	Trung	23C1-VSL1	55	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	58	Trung bình	
166	23002168	Nguyễn Nhật	Trường	23C1-VSL1	55	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
167	23004601	Nguyễn Mạnh	Cường	23C1-KXD1	68	Trung bình	60	Trung bình	66	Trung bình	65	Trung bình	
168	23004554	Đặng Nhật	Đặng	23C1-KXD1	55	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
169	23004494	Nguyễn Thanh	Hoàn	23C1-KXD1	68	Trung bình	59	Trung bình	62	Trung bình	63	Trung bình	
170	23004328	Đinh Mạnh	Hồng	23C1-KXD1	89	Tốt	99	Xuất sắc	86	Tốt	91	Xuất sắc	
171	23004487	Tạ Thanh	Khải	23C1-KXD1	71	Khá	53	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
172	23001643	Huỳnh Anh	Khiêm	23C1-KXD1	65	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	
173	23004620	Đỗ Duy	Quang	23C1-KXD1	69	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	
174	23001592	Phạm Nhật	Quang	23C1-KXD1	68	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
175	23002781	Nguyễn Ngô Anh	Quốc	23C1-KXD1	68	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
176	23004399	Trần Đoàn	Thê	23C1-KXD1	67	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
177	23004805	Nguyễn Thành	Triệu	23C1-KXD1	69	Trung bình	60	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
178	23004762	Trương Anh	Tuấn	23C1-KXD1	64	Trung bình	63	Trung bình	69	Trung bình	65	Trung bình	
179	23001674	Nguyễn Văn	Á	23C1-CCK1	51	Trung bình	48	Yếu		Không xếp loại	50	Trung bình	Nghỉ từ đầu năm học 2025-2026
180	23002218	Lê Tuấn	Anh	23C1-CCK1	57	Trung bình	48	Yếu	62	Trung bình	56	Trung bình	
181	23001967	Trần Thanh Huy	Bảo	23C1-CCK1	62	Trung bình	48	Yếu	53	Trung bình	54	Trung bình	
182	23001603	Võ Hoàng	Bảo	23C1-CCK1	61	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
183	23001702	Đặng Thành	Công	23C1-CCK1	70	Khá	51	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	
184	23000589	Nguyễn Đình	Cường	23C1-CCK1	74	Khá	72	Khá	68	Trung bình	71	Khá	
185	23001570	Phan Tấn	Đạt	23C1-CCK1	65	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
186	23000516	Phan Nhật	Đồng	23C1-CCK1	75	Khá	70	Khá	63	Trung bình	69	Trung bình	
187	23001616	Trần Văn	Đức	23C1-CCK1	59	Trung bình	55	Trung bình	20	Yếu	45	Yếu	Không có kết quả học tập năm học 2025-2026
188	23002024	Bùi Minh Tấn	Được	23C1-CCK1	61	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
189	23001682	Lương Thành	Dương	23C1-CCK1	67	Trung bình	59	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
190	23001768	Nguyễn Khánh	Duy	23C1-CCK1	74	Khá	60	Trung bình	65	Trung bình	66	Trung bình	
191	23001644	Nguyễn Nhất	Duy	23C1-CCK1	70	Khá	56	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
192	23001973	Trần Trung	Hậu	23C1-CCK1	65	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
193	23002110	Cao Thế	Hiên	23C1-CCK1	63	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
194	23001805	Phạm Thanh	Hoài	23C1-CCK1	60	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
195	23002112	Trịnh Huy	Hoàng	23C1-CCK1	62	Trung bình	48	Yếu		Không xếp loại	55	Trung bình	Nghỉ từ đầu năm học 2025-2026
196	23002257	Lê Nguyễn Thịnh	Hưng	23C1-CCK1	69	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
197	23002111	Hồ Quốc	Huy	23C1-CCK1	61	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
198	23001638	Nguyễn Hoàng	Huy	23C1-CCK1	58	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	55	Trung bình	
199	23002119	Nguyễn Lê Trường	Huy	23C1-CCK1	54	Trung bình	48	Yếu	20	Yếu	41	Yếu	Không có kết quả học tập năm học 2025-2026
200	23001156	Phạm Gia	Huy	23C1-CCK1	52	Trung bình	48	Yếu	53	Trung bình	51	Trung bình	
201	23001478	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	23C1-CCK1	63	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
202	23001945	Nguyễn Văn	Kiệt	23C1-CCK1	70	Khá	64	Trung bình	61	Trung bình	65	Trung bình	
203	23004788	Đinh Thái	Linh	23C1-CCK1	74	Khá	57	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	
204	23002196	Nguyễn Văn	Long	23C1-CCK1	54	Trung bình	51	Trung bình	15	Yếu	40	Yếu	
205	23001886	Võ Văn	Long	23C1-CCK1	55	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	Không có kết quả học tập năm học 2025-2026
206	23000012	Trần Thành	Luân	23C1-CCK1	59	Trung bình	58	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
207	23002197	Bùi Đức	Lưu	23C1-CCK1	62	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
208	23001887	Ngô Thanh	Phúc	23C1-CCK1	59	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
209	23001974	Mai Thanh	Phương	23C1-CCK1	65	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
210	23002209	Tường Minh	Quang	23C1-CCK1	59	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	55	Trung bình	
211	23001697	Lê Hoàng	Sang	23C1-CCK1	63	Trung bình	51	Trung bình		Không xếp loại	57	Trung bình	Nghỉ từ đầu năm học 2025-2026
212	23001975	Trương Hoài	Son	23C1-CCK1	68	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
213	23006368	Trần Lê Hữu	Tài	23C1-CCK1	54	Trung bình	51	Trung bình	56	Trung bình	54	Trung bình	
214	23002059	Lê Chí	Tâm	23C1-CCK1	55	Trung bình	48	Yếu	20	Yếu	41	Yếu	Không có kết quả học tập năm học 2025-2026
215	23002028	Nguyễn Anh	Thị	23C1-CCK1	64	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	
216	23002198	Võ Văn	Tiên	23C1-CCK1	62	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
217	23001516	Nguyễn Trọng	Tín	23C1-CCK1	60	Trung bình	52	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
218	23001534	Đinh Xuân Cường	Trí	23C1-CCK1	60	Trung bình	51	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
219	23002013	Hồ Đoàn Thanh	Trí	23C1-CCK1	71	Khá	45	Yếu	45	Yếu	45	Yếu	Nghỉ từ HK2 năm học 2025-2026
220	23002190	Nguyễn Đức	Trọng	23C1-CCK1	77	Khá	60	Trung bình	61	Trung bình	66	Trung bình	
221	23001932	Lê Hoàng	Tú	23C1-CCK1	60	Trung bình	52	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
222	23002246	Nguyễn Thanh	Tú	23C1-CCK1	56	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
223	23002132	Khuong Đại	Vệ	23C1-CCK1	65	Trung bình	50	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
224	23002128	Trương Đại	Vệ	23C1-CCK1	64	Trung bình	52	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
225	23002556	Đặng Quốc	Anh	23C1-CCK2	85	Tốt	60	Trung bình	71	Khá	72	Khá	
226	23004343	Đặng Xuân	Bắc	23C1-CCK2	61	Trung bình	55	Trung bình	69	Trung bình	62	Trung bình	
227	23002700	Đặng Minh	Chí	23C1-CCK2	79	Khá	59	Trung bình	66	Trung bình	68	Trung bình	
228	23002651	Nguyễn Hoàng Hải	Đặng	23C1-CCK2	59	Trung bình	57	Trung bình	71	Khá	62	Trung bình	
229	23002482	Võ Văn	Hiền	23C1-CCK2	74	Khá	57	Trung bình	71	Khá	67	Trung bình	
230	23002294	Nguyễn Trung	Hiếu	23C1-CCK2	62	Trung bình	54	Trung bình	73	Khá	63	Trung bình	
231	23002647	Lê Sỹ	Hùng	23C1-CCK2	75	Khá	69	Trung bình	74	Khá	73	Khá	
232	23002567	Phạm Đức	Huy	23C1-CCK2	64	Trung bình	56	Trung bình	69	Trung bình	63	Trung bình	
233	23002752	Phạm Hoàng Đức	Huy	23C1-CCK2	53	Trung bình	53	Trung bình	55	Trung bình	54	Trung bình	
234	23002429	Võ Phạm Đăng	Khoa	23C1-CCK2	57	Trung bình	54	Trung bình	68	Trung bình	60	Trung bình	
235	23004377	Lý Tuấn	Kiệt	23C1-CCK2	84	Tốt	63	Trung bình	70	Khá	72	Khá	
236	23004413	Lê Thanh	Minh	23C1-CCK2	68	Trung bình	57	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
237	23002417	Nguyễn Phương	Nam	23C1-CCK2	58	Trung bình	50	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
238	23001598	Cao Trọng	Nghĩa	23C1-CCK2	65	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
239	23004279	Nguyễn Đức Thành	Nghĩa	23C1-CCK2	61	Trung bình	56	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
240	23002390	Trần Trọng	Nghĩa	23C1-CCK2	61	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
241	23002582	Võ Đình	Nguyên	23C1-CCK2	61	Trung bình	57	Trung bình	71	Khá	63	Trung bình	
242	23002458	Nguyễn Thái	Phong	23C1-CCK2	63	Trung bình	54	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
243	23002466	Lộ Ngọc	Phú	23C1-CCK2	63	Trung bình	45	Yếu	63	Trung bình	57	Trung bình	
244	23004384	Đoàn Trọng	Phúc	23C1-CCK2	62	Trung bình	59	Trung bình	69	Trung bình	63	Trung bình	
245	23002304	Nguyễn Văn	Phụng	23C1-CCK2	79	Khá	69	Trung bình	82	Tốt	77	Khá	
246	23002410	Nguyễn Khắc Chiêu	Quân	23C1-CCK2	61	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
247	23002734	Lại Minh	Quang	23C1-CCK2	98	Xuất sắc	94	Xuất sắc	88	Tốt	93	Xuất sắc	
248	23002292	Cái Thanh	Sang	23C1-CCK2	60	Trung bình	54	Trung bình	69	Trung bình	61	Trung bình	
249	23002715	Phạm Minh	Sôn	23C1-CCK2	61	Trung bình	55	Trung bình	71	Khá	62	Trung bình	
250	23004478	Nguyễn Nhữ Nam	Son	23C1-CCK2	61	Trung bình	50	Trung bình	68	Trung bình	60	Trung bình	
251	22003444	Nguyễn Mạnh	Thế	23C1-CCK2	62	Trung bình	53	Trung bình	68	Trung bình	61	Trung bình	Bảo lưu ngày 03/11/2023 và được duyệt học lại ngày 04/9/2024, KQRL năm 1 là NH 2022-2023
252	23002268	Huỳnh Kim	Thoại	23C1-CCK2	61	Trung bình	50	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	
253	23002387	Ngô Minh	Thộng	23C1-CCK2	73	Khá	61	Trung bình	69	Trung bình	68	Trung bình	
254	23004298	Phạm Nguyễn Hoàng	Thuận	23C1-CCK2	64	Trung bình	53	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
255	23002599	Võ Hoài	Thương	23C1-CCK2	61	Trung bình	53	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
256	23002619	Trần Minh	Tràng	23C1-CCK2	65	Trung bình	53	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
257	23002533	Bùi Trần Bảo	Trung	23C1-CCK2	62	Trung bình	53	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
258	23002453	Nguyễn Hữu Nhật	Trường	23C1-CCK2	67	Trung bình	57	Trung bình	71	Khá	65	Trung bình	
259	23002348	Ngô Trần Công	Anh	23C1-CCK3	74	Khá	53	Trung bình	73	Khá	67	Trung bình	
260	23002388	Đàm Chí	Cương	23C1-CCK3	78	Khá	73	Khá	78	Khá	76	Khá	
261	23004529	Hoàng Đức	Duy	23C1-CCK3	58	Trung bình	53	Trung bình	73	Khá	61	Trung bình	
262	23004893	Ngô Hoàng Đình	Huy	23C1-CCK3	62	Trung bình	55	Trung bình	81	Tốt	66	Trung bình	
263	23004776	Mai Trình Anh	Khoa	23C1-CCK3	60	Trung bình	63	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
264	23001909	Nguyễn Ngọc	Minh	23C1-CCK3	63	Trung bình	51	Trung bình	68	Trung bình	61	Trung bình	
265	23001968	Nguyễn Hữu	Nhân	23C1-CCK3	63	Trung bình	58	Trung bình	71	Khá	64	Trung bình	
266	23002308	Lương Minh	Nhật	23C1-CCK3	70	Khá	54	Trung bình	71	Khá	65	Trung bình	
267	23001972	Bùi Quang	Nhật	23C1-CCK3	76	Khá	52	Trung bình	72	Khá	67	Trung bình	
268	23005166	Võ Minh	Nhật	23C1-CCK3	65	Trung bình	71	Khá	71	Khá	69	Trung bình	
269	23001311	Lê Thuận	Phát	23C1-CCK3	75	Khá	59	Trung bình	79	Khá	71	Khá	
270	23002730	Nguyễn Thanh	Phong	23C1-CCK3	61	Trung bình	63	Trung bình	77	Khá	67	Trung bình	
271	23001830	Phạm Phan Thiên	Phước	23C1-CCK3	59	Trung bình	51	Trung bình	72	Khá	61	Trung bình	
272	23002615	Vương Hữu	Thuận	23C1-CCK3	88	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
273	23004625	Lê Quang	Trường	23C1-CCK3	61	Trung bình	52	Trung bình	77	Khá	63	Trung bình	
274	23004515	Dương Lê Anh	Tuấn	23C1-CCK3	68	Trung bình	53	Trung bình	74	Khá	65	Trung bình	
275	23004629	Lê Công	Vinh	23C1-CCK3	61	Trung bình	56	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
276	23002731	Huỳnh Quốc	Duy	23C1-CTM1	61	Trung bình	59	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
277	23002311	Đỗ Minh	Hiệp	23C1-CTM1	65	Trung bình	53	Trung bình	57	Trung bình	58	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
278	22004732	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	23C1-CTM1	50	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	Bảo lưu ngày 04/01/2024 và được duyệt học lại ngày 01/8/2024, KQRL năm 1 là TBC của NH 2022-2023 và HK1/2023-2024
279	23001849	Trần Anh	Khoa	23C1-CTM1	81	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	
280	23002696	Lâm Quốc	Kiệt	23C1-CTM1	62	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
281	23002441	Trần Anh	Kiệt	23C1-CTM1	88	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
282	23004765	Phan Quốc	Lưu	23C1-CTM1	81	Tốt	67	Trung bình	64	Trung bình	71	Khá	
283	23004837	Phạm Trần Nam	Thắng	23C1-CTM1	61	Trung bình	59	Trung bình	57	Trung bình	59	Trung bình	
284	23004342	Phan Văn	Thắng	23C1-CTM1	72	Khá	63	Trung bình	61	Trung bình	65	Trung bình	
285	23002262	Huỳnh Mai	Thi	23C1-CTM1	74	Khá	63	Trung bình	61	Trung bình	66	Trung bình	
286	23006119	Hồ Phước	Trọng	23C1-CTM1	73	Khá	70	Khá	75	Khá	73	Khá	
287	23001037	Huỳnh Quang	Trường	23C1-CTM1	75	Khá	77	Khá	72	Khá	75	Khá	
288	23001757	Đặng Nhật	Vinh	23C1-CTM1	64	Trung bình	64	Trung bình	64	Trung bình	64	Trung bình	
289	23004317	Nguyễn Đình Quang	Vinh	23C1-CTM1	63	Trung bình	67	Trung bình	63	Trung bình	64	Trung bình	
290	23000389	Võ Hoàng	An	23C1-CNÔ1	66	Trung bình	62	Trung bình	66	Trung bình	65	Trung bình	
291	23002740	Huỳnh Nhật	Bằng	23C1-CNÔ1	60	Trung bình	58	Trung bình	50	Trung bình	56	Trung bình	
292	23001065	Đặng Hoài	Bảo	23C1-CNÔ1	52	Trung bình	50	Trung bình	55	Trung bình	52	Trung bình	
293	23000195	Lê Ngọc Gia	Bảo	23C1-CNÔ1	56	Trung bình	52	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
294	23002713	Phạm Nguyễn Quyết	Chiến	23C1-CNÔ1	60	Trung bình	54	Trung bình	60	Trung bình	58	Trung bình	
295	23002769	Ngô Hoàng	Công	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	57	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
296	23000279	Nguyễn Công	Đạo	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
297	23000286	Nguyễn Tuấn	Đạt	23C1-CNÔ1	56	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	Nghỉ học từ học kỳ 2/2024-2025 (QĐ thôi học số 343/QĐ-LTT-TTGD ngày 24/7/2025), Ban Giám hiệu duyệt học lại ngày 05/09/2025, KQRL năm 2 là KQRL HK1/2024-2025
298	23000514	Lê Trọng	Dinh	23C1-CNÔ1	53	Trung bình	55	Trung bình	65	Trung bình	58	Trung bình	
299	23002608	Nhữ Thành	Đức	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	50	Trung bình	50	Trung bình	54	Trung bình	
300	23001434	Hoàng Văn	Dương	23C1-CNÔ1	59	Trung bình	51	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	
301	23000291	Lê Văn	Dương	23C1-CNÔ1	86	Tốt	90	Xuất sắc	84	Tốt	87	Tốt	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
302	23000705	Lê Văn Trường	Giang	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	62	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
303	23002780	Nguyễn Duy	Hiếu	23C1-CNÔ1	53	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
304	23000036	Trần Đăng	Hoàng	23C1-CNÔ1	64	Trung bình	58	Trung bình	70	Khá	64	Trung bình	
305	23001430	Trần Vi Thanh	Hùng	23C1-CNÔ1	52	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
306	23000243	Trần Gia	Huy	23C1-CNÔ1	50	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	Bảo lưu ngày 11/3/2024 và được duyệt học lại ngày 21/5/2024 nên HK2/2023-2024 không đánh giá, KQRL năm 1 là điểm HK1/2023-2024
307	23002786	Đỗ Trần Minh	Khang	23C1-CNÔ1	53	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
308	23004542	Trần Thanh	Khang	23C1-CNÔ1	71	Khá	66	Trung bình	74	Khá	70	Khá	
309	23000950	Võ An	Khang	23C1-CNÔ1	53	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
310	23000147	Nguyễn Đăng Đăng	Khoa	23C1-CNÔ1	54	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
311	23001375	Nguyễn Ngọc	Khoa	23C1-CNÔ1	57	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
312	23000164	Phạm Đình Anh	Khoa	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
313	23004300	Nguyễn Minh	Kiến	23C1-CNÔ1	55	Trung bình	52	Trung bình	50	Trung bình	52	Trung bình	
314	23000426	Trần Anh	Kiệt	23C1-CNÔ1	66	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
315	23001304	Nguyễn Quang	Linh	23C1-CNÔ1	63	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
316	23001309	Đặng Đức	Minh	23C1-CNÔ1	70	Khá	54	Trung bình	62	Trung bình	62	Trung bình	
317	23000234	Lê Công	Minh	23C1-CNÔ1	76	Khá	60	Trung bình	64	Trung bình	67	Trung bình	
318	23000708	Trần Công	Nam	23C1-CNÔ1	69	Trung bình	59	Trung bình	67	Trung bình	65	Trung bình	
319	23001373	Nguyễn Tài	Nguyên	23C1-CNÔ1	67	Trung bình	62	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
320	23001055	Nguyễn Minh	Nhật	23C1-CNÔ1	57	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
321	23001303	Trịnh Đình	Phong	23C1-CNÔ1	58	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
322	23000333	Nguyễn Kim	Phúc	23C1-CNÔ1	53	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
323	23001451	Nguyễn Thế Hoàng	Phúc	23C1-CNÔ1	67	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
324	23000378	Ngô Trí	Tài	23C1-CNÔ1	52	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
325	23000394	Trần Gia	Thịnh	23C1-CNÔ1	64	Trung bình	58	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
326	23000901	Lương Công	Thông	23C1-CNÔ1	66	Trung bình	68	Trung bình	73	Khá	69	Trung bình	
327	23002782	Nguyễn Hữu	Thụ	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
328	23004284	Trần Thanh	Tiến	23C1-CNÔ1	58	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
329	23000030	Nguyễn Xuân Đức	Toàn	23C1-CNÔ1	54	Trung bình	51	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
330	23000058	Trần Phi	Trường	23C1-CNÔ1	71	Khá	59	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	
331	23000219	Võ Ngọc	Trường	23C1-CNÔ1	55	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
332	23000135	Nguyễn Đức	Tú	23C1-CNÔ1	54	Trung bình	53	Trung bình	64	Trung bình	57	Trung bình	
333	23002604	Son Minh	Tuấn	23C1-CNÔ1	59	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
334	23000307	Trần Anh	Tuấn	23C1-CNÔ1	67	Trung bình	64	Trung bình	67	Trung bình	66	Trung bình	
335	23001355	Lê Hữu	Vinh	23C1-CNÔ1	55	Trung bình	59	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
336	23002588	Vi Hoàng	Vũ	23C1-CNÔ1	59	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
337	23001332	Trần Đoàn Quang	Vương	23C1-CNÔ1	61	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
338	23001746	Nguyễn Duy	Bảng	23C1-CNÔ2	52	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
339	23002612	Cao Hoàng Gia	Bảo	23C1-CNÔ2	53	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
340	23001658	Nguyễn Thanh	Bình	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
341	23001580	Lưu Hải	Đăng	23C1-CNÔ2	59	Trung bình	55	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
342	23001605	Nguyễn Minh Tuấn	Đạt	23C1-CNÔ2	75	Khá	67	Trung bình	70	Khá	71	Khá	
343	23001726	Nguyễn Ngọc Tấn	Đạt	23C1-CNÔ2	56	Trung bình	52	Trung bình	50	Trung bình	53	Trung bình	
344	23001731	Mai Thanh	Đoàn	23C1-CNÔ2	59	Trung bình	52	Trung bình	51	Trung bình	54	Trung bình	
345	23001607	Kiều Quốc	Duy	23C1-CNÔ2	63	Trung bình	63	Trung bình	70	Khá	65	Trung bình	
346	23001655	Nguyễn Đăng Khánh	Duy	23C1-CNÔ2	54	Trung bình	56	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
347	23001559	Phan Hữu	Hà	23C1-CNÔ2	55	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
348	23001601	Phan Đình	Hiền	23C1-CNÔ2	57	Trung bình	59	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
349	23001782	Nguyễn Trọng	Hiếu	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	57	Trung bình	67	Trung bình	58	Trung bình	
350	23001686	Trần Huỳnh Chí	Hùng	23C1-CNÔ2	68	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
351	23001539	Huỳnh Gia	Huy	23C1-CNÔ2	54	Trung bình	55	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
352	23001468	Lê Quang	Huy	23C1-CNÔ2	58	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
353	23001734	Nguyễn Đình Phúc	Huy	23C1-CNÔ2	58	Trung bình	55	Trung bình	50	Trung bình	54	Trung bình	
354	23001724	Phạm Đỗ Anh	Huy	23C1-CNÔ2	50	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
355	23001692	Võ Tấn	Khải	23C1-CNÔ2	58	Trung bình	52	Trung bình	57	Trung bình	56	Trung bình	
356	23004296	Trần Công Nguyên	Khang	23C1-CNÔ2	62	Trung bình	61	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
357	23001664	Võ Hoàng Chí	Khang	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	52	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
358	23001624	Nguyễn Hữu	Khôi	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
359	23001779	Hứa Lê	Kiệt	23C1-CNÔ2	63	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
360	23002584	Doãn	Lâm	23C1-CNÔ2	61	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
361	23001562	Nguyễn Hoàng	Long	23C1-CNÔ2	54	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
362	23002562	Vòng Chí Quan	Mỹ	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
363	23001794	Phạm Thành	Nhân	23C1-CNÔ2	60	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
364	23001627	Nguyễn Đình	Phi	23C1-CNÔ2	57	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	55	Trung bình	
365	23004319	Nguyễn Hoàng	Phi	23C1-CNÔ2	53	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
366	23001744	Nguyễn Thanh	Phong	23C1-CNÔ2	57	Trung bình	60	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
367	23001687	Phan Thanh	Phong	23C1-CNÔ2	66	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	63	Trung bình	
368	23001642	Lê Hữu	Phúc	23C1-CNÔ2	60	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
369	23001656	Nguyễn Thanh	Phương	23C1-CNÔ2	56	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
370	23001785	Hoàng Anh	Quân	23C1-CNÔ2	67	Trung bình	60	Trung bình	69	Trung bình	65	Trung bình	
371	23001659	Lê Hoàng	Sang	23C1-CNÔ2	53	Trung bình	52	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
372	23001765	Nguyễn Đức	Tâm	23C1-CNÔ2	61	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
373	23001675	Nguyễn Hải	Tâm	23C1-CNÔ2	50	Trung bình	52	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
374	23004338	Đào Văn	Tân	23C1-CNÔ2	51	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
375	23004440	Nguyễn Hưng	Thiện	23C1-CNÔ2	61	Trung bình	54	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
376	23001652	Đoàn Hữu Quốc	Thịnh	23C1-CNÔ2	57	Trung bình	60	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
377	23001625	Bùi Minh	Thuận	23C1-CNÔ2	55	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	58	Trung bình	
378	23001770	Phan Công	Tĩnh	23C1-CNÔ2	55	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
379	23001683	Giáp Minh	Trí	23C1-CNÔ2	60	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
380	23001537	Trần Văn	Triệu	23C1-CNÔ2	60	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
381	23001595	Đặng Ngọc	Truyền	23C1-CNÔ2	64	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
382	23001626	Lê Tuấn	Vũ	23C1-CNÔ2	56	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
383	23001538	Phùng Minh	Vũ	23C1-CNÔ2	54	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
384	23001879	Ngô Tuấn	Anh	23C1-CNÔ3	60	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	
385	23001930	Nguyễn Nhật	Anh	23C1-CNÔ3	53	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
386	23001833	Nguyễn Thế	Anh	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
387	23001838	Nguyễn Công	Bằng	23C1-CNÔ3	57	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
388	23001855	Huỳnh Gia	Bảo	23C1-CNÔ3	62	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
389	23001825	Nguyễn	Bềng	23C1-CNÔ3	57	Trung bình	64	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
390	23001943	Lê Tấn	Cảnh	23C1-CNÔ3	64	Trung bình	62	Trung bình	70	Khá	65	Trung bình	
391	23002573	Nguyễn Xuân	Chuyên	23C1-CNÔ3	54	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
392	23001876	Võ Quốc	Đại	23C1-CNÔ3	51	Trung bình	59	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
393	23001837	Đỗ Thành	Đạt	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	59	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
394	23001878	Nguyễn Tấn	Đạt	23C1-CNÔ3	75	Khá	77	Khá	72	Khá	75	Khá	
395	23001808	Trần Tuấn	Đạt	23C1-CNÔ3	54	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
396	23001812	Nguyễn Thành	Đức	23C1-CNÔ3	50	Trung bình	57	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
397	23001809	Nguyễn Thái	Dương	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
398	23001950	Đặng Đăng	Duy	23C1-CNÔ3	61	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
399	23001877	Trần Trương Minh	Duy	23C1-CNÔ3	51	Trung bình	53	Trung bình	57	Trung bình	54	Trung bình	
400	23001858	Nguyễn Anh	Hào	23C1-CNÔ3	57	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
401	23001916	Trần Thế	Hiền	23C1-CNÔ3	53	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
402	23004349	Hoàng Ngọc Minh	Hiếu	23C1-CNÔ3	62	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	64	Trung bình	
403	23001842	Ngô Huỳnh Gia	Huy	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
404	23001941	Nguyễn Đức	Huy	23C1-CNÔ3	55	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
405	23004315	Trần Duy	Khang	23C1-CNÔ3	52	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
406	23001894	Trần Bảo	Khanh	23C1-CNÔ3	52	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
407	23001914	Bùi Minh	Khúc	23C1-CNÔ3	60	Trung bình	73	Khá	71	Khá	68	Trung bình	
408	23001888	Nguyễn Thanh	Lâm	23C1-CNÔ3	54	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
409	23001890	Triệu Quang	Lâm	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	58	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
410	23001823	Voòng Thành	Lập	23C1-CNÔ3	57	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
411	23002561	Trần Hữu	Minh	23C1-CNÔ3	62	Trung bình	61	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
412	23001881	Hồ Đình	Nguyên	23C1-CNÔ3	54	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
413	23001902	Trần Hoàng Trọng	Nhân	23C1-CNÔ3	55	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
414	23002641	Nguyễn Hoài	Phong	23C1-CNÔ3	64	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
415	23004351	Đặng Lê Quang	Phú	23C1-CNÔ3	66	Trung bình	59	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
416	23001936	Nguyễn Trần Thanh	Phú	23C1-CNÔ3	67	Trung bình	71	Khá	70	Khá	69	Trung bình	
417	23001800	Dương Hoàng	Phúc	23C1-CNÔ3	64	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
418	23001900	Huỳnh Bá	Phước	23C1-CNÔ3	62	Trung bình	63	Trung bình	51	Trung bình	59	Trung bình	
419	23002708	Hoàng Thanh	Phương	23C1-CNÔ3	58	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
420	23001799	Nguyễn Bảo Minh	Quân	23C1-CNÔ3	60	Trung bình	55	Trung bình	60	Trung bình	58	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
421	23002628	Tô Mạnh	Quân	23C1-CNÔ3	60	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
422	23001821	Nguyễn Thành	Tài	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
423	23001904	Lê Trương Quốc	Thái	23C1-CNÔ3	54	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
424	23001895	Dương Quốc	Thắng	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
425	23001811	Nguyễn Quốc	Thắng	23C1-CNÔ3	56	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
426	23001884	Trần Ngọc	Thiên	23C1-CNÔ3	53	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
427	23001807	Nguyễn Minh	Tuấn	23C1-CNÔ3	55	Trung bình	60	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
428	23002758	Nguyễn Thanh	Tuấn	23C1-CNÔ3	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	83	Tốt	94	Xuất sắc	
429	23001889	Nguyễn Trọng	Việt	23C1-CNÔ3	60	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
430	23001907	Trương Quang	Vương	23C1-CNÔ3	55	Trung bình	63	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
431	23002090	Nguyễn Văn	An	23C1-CNÔ4	62	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
432	23004674	Phạm Quốc	Cường	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
433	23002041	Nguyễn Công	Danh	23C1-CNÔ4	52	Trung bình	52	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
434	23002011	Ngô Tiến	Đạt	23C1-CNÔ4	54	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
435	23002666	Lê Anh	Dũng	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
436	23001954	Nguyễn Hữu	Duy	23C1-CNÔ4	64	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
437	23004369	Trần Ngọc	Hiệp	23C1-CNÔ4	54	Trung bình	57	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
438	23004449	Võ Trần Anh	Hiếu	23C1-CNÔ4	57	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
439	23002094	Vũ Minh	Hiếu	23C1-CNÔ4	57	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
440	23002100	Huỳnh Thanh	Hoàng	23C1-CNÔ4	55	Trung bình	67	Trung bình	73	Khá	65	Trung bình	
441	23002070	Nguyễn Việt	Hoàng	23C1-CNÔ4	57	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
442	23002002	Trần Xuân	Hoàng	23C1-CNÔ4	56	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
443	23002076	Nguyễn Tuấn	Khang	23C1-CNÔ4	61	Trung bình	52	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
444	23004361	Nguyễn Hoàng	Khánh	23C1-CNÔ4	56	Trung bình	58	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
445	23002096	Nguyễn Lê Thành	Long	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
446	23002003	Đoàn Trung	Nam	23C1-CNÔ4	57	Trung bình	57	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
447	23002589	Phạm Trung	Nam	23C1-CNÔ4	55	Trung bình	52	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
448	23004364	Lê Trần Hữu	Nghĩa	23C1-CNÔ4	51	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
449	23002123	Lê Văn	Nguyễn	23C1-CNÔ4	52	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
450	23001985	Lâm Chí	Phát	23C1-CNÔ4	61	Trung bình	59	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
451	23002122	Nguyễn Tấn	Phong	23C1-CNÔ4	52	Trung bình	53	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
452	23002007	Đỗ Chơn Ngọc	Phú	23C1-CNÔ4	62	Trung bình	61	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
453	23002118	Võ Hoàng	Phúc	23C1-CNÔ4	54	Trung bình	52	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
454	23004299	Cao Hồng	Phước	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	56	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
455	23002757	Mai Anh	Quân	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	58	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
456	23001983	Nguyễn Nhật	Quang	23C1-CNÔ4	63	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
457	23001969	Trương Đình	Quý	23C1-CNÔ4	56	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
458	23001999	Nguyễn Đình	Son	23C1-CNÔ4	59	Trung bình	54	Trung bình	60	Trung bình	58	Trung bình	
459	23001957	Ngô Tấn	Tài	23C1-CNÔ4	58	Trung bình	62	Trung bình	73	Khá	64	Trung bình	
460	23002117	Trần Chí	Tâm	23C1-CNÔ4	56	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
461	23002060	Trần Ngọc	Thạch	23C1-CNÔ4	51	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
462	23002027	Nguyễn Quốc	Thái	23C1-CNÔ4	59	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
463	23002598	Võ Thanh	Thiện	23C1-CNÔ4	60	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
464	23004301	Quách Quang	Thuận	23C1-CNÔ4	68	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	
465	23002084	Phan Minh	Tiến	23C1-CNÔ4	53	Trung bình	57	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
466	23001956	Trần Minh	Toàn	23C1-CNÔ4	55	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
467	23002087	Lê Xuân	Tứ	23C1-CNÔ4	52	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
468	23002107	Đinh Minh	Tuấn	23C1-CNÔ4	54	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
469	23002022	Lê Quốc	Việt	23C1-CNÔ4	61	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
470	23002035	Nhìn Phúc	Vinh	23C1-CNÔ4	50	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	53	Trung bình	
471	23002664	Lê Trường	Vũ	23C1-CNÔ4	59	Trung bình	59	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
472	23002053	Nguyễn Hoàn	Vũ	23C1-CNÔ4	65	Trung bình	61	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	
473	22002993	Đỗ Chon	Bằng	23C1-CNÔ5	54	Trung bình	57	Trung bình	70	Khá	60	Trung bình	
474	23002143	Nguyễn Thanh Lâm	Đại	23C1-CNÔ5	60	Trung bình	54	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
475	23002166	Lê Nguyễn Phước	Đạt	23C1-CNÔ5	66	Trung bình	69	Trung bình	80	Tốt	72	Khá	
476	23002225	Lăng Anh	Đức	23C1-CNÔ5	53	Trung bình	52	Trung bình	55	Trung bình	53	Trung bình	
477	23002199	Nguyễn Minh	Dương	23C1-CNÔ5	54	Trung bình	50	Trung bình	68	Trung bình	57	Trung bình	
478	23002282	Đỗ Thành	Duy	23C1-CNÔ5	64	Trung bình	51	Trung bình	56	Trung bình	57	Trung bình	
479	23002236	Trần Đức	Hải	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	52	Trung bình	68	Trung bình	59	Trung bình	
480	23002171	Nguyễn Quốc	Hưng	23C1-CNÔ5	59	Trung bình	51	Trung bình	69	Trung bình	60	Trung bình	
481	23004464	Lê Anh	Huy	23C1-CNÔ5	69	Trung bình	58	Trung bình	51	Trung bình	59	Trung bình	
482	23002201	Lê Thái Nhật	Huy	23C1-CNÔ5	70	Khá	55	Trung bình	67	Trung bình	64	Trung bình	
483	23002296	Nguyễn Quốc	Huy	23C1-CNÔ5	62	Trung bình	55	Trung bình	73	Khá	63	Trung bình	
484	23004401	Nguyễn Cao Gia	Khánh	23C1-CNÔ5	77	Khá	62	Trung bình	67	Trung bình	69	Trung bình	
485	23002283	Nguyễn Tấn	Khoa	23C1-CNÔ5	62	Trung bình	51	Trung bình	69	Trung bình	61	Trung bình	
486	23002248	Đoàn Trọng	Kiên	23C1-CNÔ5	72	Khá	72	Khá	77	Khá	74	Khá	
487	23002210	Lư Hoàng	Kiệt	23C1-CNÔ5	53	Trung bình	51	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
488	23002149	Nguyễn Thanh	Kiệt	23C1-CNÔ5	55	Trung bình	51	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
489	23002193	Tăng Đức	Lộc	23C1-CNÔ5	60	Trung bình	53	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
490	23002288	Đào Kim	Long	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	52	Trung bình	68	Trung bình	59	Trung bình	
491	23004768	Lư Duy	Long	23C1-CNÔ5	58	Trung bình	51	Trung bình	55	Trung bình	55	Trung bình	
492	23004472	Thân Hoàng	Minh	23C1-CNÔ5	67	Trung bình	55	Trung bình	70	Khá	64	Trung bình	
493	23004371	Huỳnh Thanh	Nam	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	51	Trung bình	67	Trung bình	58	Trung bình	
494	23002298	Lê Quốc	Nam	23C1-CNÔ5	63	Trung bình	55	Trung bình	70	Khá	63	Trung bình	
495	23002319	Nguyễn Bắc Trung	Nam	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	50	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
496	23002072	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	23C1-CNÔ5	54	Trung bình	50	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
497	23004372	Trần Tấn	Phát	23C1-CNÔ5	90	Xuất sắc	71	Khá	70	Khá	77	Khá	
498	23002310	Trần Xuân	Phi	23C1-CNÔ5	61	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
499	23004912	Phạm Văn	Quân	23C1-CNÔ5	51	Trung bình	51	Trung bình	65	Trung bình	56	Trung bình	
500	23002140	Mạch Hồng	Quang	23C1-CNÔ5	64	Trung bình	51	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
501	23002165	Nguyễn Tấn	Quy	23C1-CNÔ5	54	Trung bình	51	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
502	23002177	Bùi Ngọc	Quyền	23C1-CNÔ5	54	Trung bình	53	Trung bình	67	Trung bình	58	Trung bình	
503	23002208	Dương Đức	Quyền	23C1-CNÔ5	58	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	
504	23002239	Nguyễn Đình	Sang	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	60	Trung bình	71	Khá	63	Trung bình	
505	23002315	Nguyễn Ngọc	Son	23C1-CNÔ5	63	Trung bình	54	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
506	23002293	Phan Trọng	Tâm	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	53	Trung bình	69	Trung bình	60	Trung bình	
507	23002146	Huỳnh Xuân	Thọ	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
508	23002154	Đỗ Minh	Toàn	23C1-CNÔ5	65	Trung bình	62	Trung bình	82	Tốt	70	Khá	
509	23002241	Đỗ Trọng	Toàn	23C1-CNÔ5	60	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
510	23002200	Lê Minh	Trí	23C1-CNÔ5	62	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
511	23002325	Nguyễn Thanh Mạnh	Trí	23C1-CNÔ5	58	Trung bình	57	Trung bình	70	Khá	62	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
512	23002285	Đặng Văn	Triều	23C1-CNÔ5	57	Trung bình	50	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
513	23002213	Nguyễn Đức	Trọng	23C1-CNÔ5	56	Trung bình	51	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
514	23002240	Đinh Trung	Trường	23C1-CNÔ5	61	Trung bình	52	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
515	23002244	Nguyễn Anh	Tú	23C1-CNÔ5	61	Trung bình	55	Trung bình	67	Trung bình	61	Trung bình	
516	23002178	Lê Công	Vinh	23C1-CNÔ5	64	Trung bình	54	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
517	23002228	Lưu Thế	Vinh	23C1-CNÔ5	52	Trung bình	50	Trung bình	65	Trung bình	56	Trung bình	
518	23002340	Nguyễn Tuấn	Anh	23C1-CNÔ6	57	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
519	23002560	Phan Song	Ba San	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	51	Trung bình	70	Khá	60	Trung bình	
520	23002366	Đỗ Duy	Bách	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
521	23002395	Dương Gia	Bào	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	50	Trung bình	59	Trung bình	53	Trung bình	
522	23002431	Trần Gia	Bào	23C1-CNÔ6	55	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
523	23004370	Phạm Văn	Công	23C1-CNÔ6	61	Trung bình	56	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
524	23002502	Lê Quốc	Cường	23C1-CNÔ6	55	Trung bình	46	Yếu	61	Trung bình	54	Trung bình	
525	23002460	Lê Thành	Đạt	23C1-CNÔ6	51	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
526	23004597	Đặng Hoàng	Đô	23C1-CNÔ6	52	Trung bình	52	Trung bình	62	Trung bình	55	Trung bình	
527	23002477	Nguyễn Văn	Giỏi	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
528	23002407	Trần Ngọc	Hào	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
529	23004667	Nguyễn Trung	Hiếu	23C1-CNÔ6	60	Trung bình	51	Trung bình	60	Trung bình	57	Trung bình	
530	23004425	Bùi Phước	Hoàng	23C1-CNÔ6	66	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
531	23002449	Nguyễn Tuấn	Hoàng	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	51	Trung bình	62	Trung bình	55	Trung bình	
532	23002554	Trần Huy	Hoàng	23C1-CNÔ6	54	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
533	23002332	Nguyễn Văn	Hùng	23C1-CNÔ6	59	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
534	23002485	Đỗ Quang	Huy	23C1-CNÔ6	52	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
535	23002464	Bùi Chí	Khang	23C1-CNÔ6	55	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
536	23002539	Phan Đức	Khiêm	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	53	Trung bình	
537	23002437	Đoàn Tấn	Khoa	23C1-CNÔ6	51	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
538	23004421	Nguyễn Anh	Khoa	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	50	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
539	23004545	Lê Minh	Long	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	51	Trung bình	51	Trung bình	51	Trung bình	
540	23002440	Trần Thế	Luân	23C1-CNÔ6	51	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	54	Trung bình	
541	23004721	Hoàng Văn	Minh	23C1-CNÔ6	55	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
542	23004485	Trần Đức	Minh	23C1-CNÔ6	61	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
543	23002490	Nguyễn Trung	Nghĩa	23C1-CNÔ6	56	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	
544	23002504	Nguyễn Tùng	Nhân	23C1-CNÔ6	63	Trung bình	62	Trung bình	70	Khá	65	Trung bình	
545	23004407	Đặng Chánh	Nhật	23C1-CNÔ6	65	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
546	23002362	Ngô Minh	Nhật	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
547	23002369	Huỳnh Tấn	Phát	23C1-CNÔ6	51	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
548	23004641	Nguyễn Trọng	Phát	23C1-CNÔ6	57	Trung bình	55	Trung bình	69	Trung bình	60	Trung bình	
549	23002339	Ngô Huỳnh Vĩnh	Phú	23C1-CNÔ6	56	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
550	23002426	Lê Phan Tấn	Phương	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	53	Trung bình	
551	23002445	K'	Suất	23C1-CNÔ6	54	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	
552	23002379	Đỗ Thanh	Tâm	23C1-CNÔ6	64	Trung bình	59	Trung bình	67	Trung bình	63	Trung bình	
553	23002543	Khánh A	Tấn	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	56	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
554	23002432	Lê Trọng	Tấn	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
555	23002531	Lê Nhật	Thái	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
556	23002396	Nguyễn Đình	Thắng	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
557	23002428	Nguyễn Quốc	Thắng	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	54	Trung bình	60	Trung bình	56	Trung bình	
558	23002546	Phạm Ngọc	Thành	23C1-CNÔ6	58	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
559	23004607	Trần Văn	Thế	23C1-CNÔ6	53	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
560	23002367	Nguyễn Đức	Thới	23C1-CNÔ6	51	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	55	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
561	23002536	Bùi Ngọc	Thuận	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
562	23002397	Nguyễn Minh	Trí	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
563	23002498	Nguyễn Thanh	Trọng	23C1-CNÔ6	50	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	55	Trung bình	
564	23002329	Nguyễn Thanh	Tú	23C1-CNÔ6	54	Trung bình	52	Trung bình	64	Trung bình	57	Trung bình	
565	23006366	Đoàn Quốc	Bảo	23C1-CMT1	58	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
566	23000231	Lại Quý	Chuyển	23C1-CMT1	73	Khá	75	Khá	77	Khá	75	Khá	
567	23002018	Nguyễn Tiến	Đạt	23C1-CMT1	63	Trung bình	52	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
568	23001918	Phạm An Tấn	Đạt	23C1-CMT1	72	Khá	58	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
569	23001705	Trương Trần Thanh	Giàu	23C1-CMT1	63	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	
570	23004693	Phan Quỳnh Tuấn	Hải	23C1-CMT1	65	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
571	23002078	Tăng Vĩ	Hào	23C1-CMT1	57	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
572	23004577	Nguyễn Trung	Hiếu	23C1-CMT1	65	Trung bình	65	Trung bình	72	Khá	67	Trung bình	
573	23001653	Trần Văn	Hoàng	23C1-CMT1	66	Trung bình	53	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
574	23002351	Vũ Trọng	Khải	23C1-CMT1	53	Trung bình	51	Trung bình	49	Yếu	51	Trung bình	
575	23002678	Đào Tiến	Khang	23C1-CMT1	72	Khá	60	Trung bình	67	Trung bình	66	Trung bình	
576	23001965	Phan Nguyễn Quốc	Khánh	23C1-CMT1	90	Xuất sắc	55	Trung bình	68	Trung bình	71	Khá	
577	23004513	Võ Trung	Kiên	23C1-CMT1	73	Khá	65	Trung bình	64	Trung bình	67	Trung bình	
578	23002736	Nguyễn Đình	Lộc	23C1-CMT1	61	Trung bình	54	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
579	23004714	Tổng Duy Bình	Minh	23C1-CMT1	73	Khá	61	Trung bình	63	Trung bình	66	Trung bình	
580	23004288	Võ Khánh	Sang	23C1-CMT1	69	Trung bình	67	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	
581	23004691	Đặng Huỳnh Quốc	Thái	23C1-CMT1	79	Khá	67	Trung bình	74	Khá	73	Khá	
582	23002277	Nguyễn Quốc	Thắng	23C1-CMT1	69	Trung bình	57	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
583	23002701	Huỳnh Chí	Tịnh	23C1-CMT1	54	Trung bình	51	Trung bình	51	Trung bình	52	Trung bình	
584	23001654	Trương Đình	Trí	23C1-CMT1	67	Trung bình	59	Trung bình	65	Trung bình	64	Trung bình	
585	23004484	Nguyễn Thị Hải	Anh	23C1-ĐHĐ1	64	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
586	23004502	Ninh Tuyết	Cơ	23C1-ĐHĐ1	67	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
587	23004798	Đoàn Khánh	Duy	23C1-ĐHĐ1	62	Trung bình	60	Trung bình	67	Trung bình	63	Trung bình	
588	23002169	Huỳnh Đức	Duy	23C1-ĐHĐ1	59	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
589	23004704	Nguyễn Quang	Hà	23C1-ĐHĐ1	66	Trung bình	58	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
590	23002147	Nguyễn Minh Thu	Hiền	23C1-ĐHĐ1	71	Khá	56	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
591	23004461	Huỳnh Tấn	Hoàng	23C1-ĐHĐ1	62	Trung bình	55	Trung bình	69	Trung bình	62	Trung bình	
592	23002056	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	23C1-ĐHĐ1	76	Khá	75	Khá	70	Khá	74	Khá	
593	23001088	Nguyễn Nhất	Huy	23C1-ĐHĐ1	62	Trung bình	58	Trung bình	70	Khá	63	Trung bình	
594	23001913	Đặng Nguyên	Khang	23C1-ĐHĐ1	60	Trung bình	59	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
595	23004717	Nguyễn Chí	Khanh	23C1-ĐHĐ1	58	Trung bình	52	Trung bình	71	Khá	60	Trung bình	
596	23001042	Trần Hoàng	Lộc	23C1-ĐHĐ1	50	Trung bình	56	Trung bình	66	Trung bình	57	Trung bình	
597	23002054	Nguyễn Hữu	Phước	23C1-ĐHĐ1	85	Tốt	79	Khá	76	Khá	80	Tốt	
598	23004692	Đỗ Hoàng	Quân	23C1-ĐHĐ1	65	Trung bình	54	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
599	23002444	Krã Jãn Ha	Su	23C1-ĐHĐ1	59	Trung bình	55	Trung bình	70	Khá	61	Trung bình	
600	23004492	Nguyễn Tiến	Tâm	23C1-ĐHĐ1	62	Trung bình	68	Trung bình	71	Khá	67	Trung bình	
601	23004465	Nguyễn Thanh	Tính	23C1-ĐHĐ1	66	Trung bình	63	Trung bình	68	Trung bình	66	Trung bình	
602	23004381	Châu Ngọc	Trường	23C1-ĐHĐ1	66	Trung bình	70	Khá	74	Khá	70	Khá	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
603	23004528	Dương Phạm	Tuân	23C1-ĐHĐ1	59	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
604	23001574	Đỗ Chí	Vinh	23C1-ĐHĐ1	59	Trung bình	61	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
605	23002553	Đoàn	Vũ	23C1-ĐHĐ1	54	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
606	23000009	Đào Duy	Anh	23C1-LTM1	69	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
607	23004627	Lê Quốc	Anh	23C1-LTM1	60	Trung bình	61	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	
608	23002581	Nguyễn Nhựt	Anh	23C1-LTM1	63	Trung bình	50	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
609	23002182	Bùi Thanh	Châu	23C1-LTM1	71	Khá	59	Trung bình	63	Trung bình	64	Trung bình	
610	23001981	Hồ Phước	Cường	23C1-LTM1	65	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
611	23001390	Coóng Nghiệp	Đạt	23C1-LTM1	64	Trung bình	60	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
612	23004379	Dương Tấn	Đạt	23C1-LTM1	63	Trung bình	55	Trung bình	68	Trung bình	62	Trung bình	
613	23002594	Nguyễn Lý Nam	Định	23C1-LTM1	59	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
614	23002001	Phan Trần Khánh	Duy	23C1-LTM1	68	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	
615	23001938	Võ Ngọc	Duy	23C1-LTM1	61	Trung bình	55	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
616	23002179	Võ Trường	Giang	23C1-LTM1	62	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
617	23002707	Nguyễn Anh	Hào	23C1-LTM1	63	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
618	23000216	Nguyễn Phước	Hậu	23C1-LTM1	78	Khá	60	Trung bình	65	Trung bình	68	Trung bình	
619	23004569	Phạm Phú	Hiền	23C1-LTM1	70	Khá	54	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
620	23001020	Trần Liên	Hoa	23C1-LTM1	69	Trung bình	69	Trung bình	71	Khá	70	Khá	
621	23000329	Trần Văn	Hoàng	23C1-LTM1	62	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
622	23002274	Nguyễn Minh Việt	Huy	23C1-LTM1	56	Trung bình	50	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
623	23002320	Trần Văn	Khải	23C1-LTM1	82	Tốt	75	Khá	76	Khá	78	Khá	
624	23002378	Nguyễn Đăng	Khoa	23C1-LTM1	58	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
625	23002624	Nguyễn Trần Mạnh	Khuong	23C1-LTM1	67	Trung bình	55	Trung bình	62	Trung bình	61	Trung bình	
626	23001832	Hồ Hữu	Lộc	23C1-LTM1	69	Trung bình	59	Trung bình	64	Trung bình	64	Trung bình	
627	23004452	Hoàng Công Nam Đắc	Lộc	23C1-LTM1	58	Trung bình	53	Trung bình	51	Trung bình	54	Trung bình	
628	23002659	Trần Phi	Long	23C1-LTM1	55	Trung bình	55	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
629	23004707	Trương Hoài	Nam	23C1-LTM1	57	Trung bình	54	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
630	23000042	Trần Hữu	Nghĩa	23C1-LTM1	70	Khá	67	Trung bình	64	Trung bình	67	Trung bình	
631	23004708	Dương Trung	Nguyễn	23C1-LTM1	61	Trung bình	54	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
632	23004838	Trương Phú Khôi	Nguyễn	23C1-LTM1	63	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
633	23002183	Nguyễn Phạm Phong	Nhân	23C1-LTM1	61	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
634	23001848	Trần Trọng	Nhân	23C1-LTM1	80	Tốt	71	Khá	75	Khá	75	Khá	
635	23004404	Nguyễn Đức	Nhật	23C1-LTM1	66	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	63	Trung bình	
636	23002622	Tạ Thiên	Phú	23C1-LTM1	69	Trung bình	58	Trung bình	62	Trung bình	63	Trung bình	
637	23004790	Võ Hoàng	Phúc	23C1-LTM1	61	Trung bình	66	Trung bình	71	Khá	66	Trung bình	
638	23002113	Lê Văn	Phụng	23C1-LTM1	77	Khá	65	Trung bình	66	Trung bình	69	Trung bình	
639	23004874	Nguyễn Bình	Phuong	23C1-LTM1	70	Khá	57	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	
640	23004602	Nguyễn Chánh	Quang	23C1-LTM1	64	Trung bình	53	Trung bình	50	Trung bình	56	Trung bình	
641	23002324	Phạm Đình	Quốc	23C1-LTM1	74	Khá	73	Khá	68	Trung bình	72	Khá	
642	23002141	Nguyễn Hữu	Thành	23C1-LTM1	67	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	66	Trung bình	
643	23002686	Nguyễn Tấn	Thành	23C1-LTM1	62	Trung bình	56	Trung bình	62	Trung bình	60	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
644	23004740	Hồ Minh	Thư	23C1-LTM1	64	Trung bình	57	Trung bình	67	Trung bình	63	Trung bình	
645	23000212	Nguyễn Trung	Toàn	23C1-LTM1	73	Khá	58	Trung bình	64	Trung bình	65	Trung bình	
646	23001971	Phạm Trần Đình	Trí	23C1-LTM1	61	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
647	23004603	Dương Quốc	Trung	23C1-LTM1	62	Trung bình	60	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
648	23002031	Trần Thanh	Trung	23C1-LTM1	66	Trung bình	61	Trung bình	64	Trung bình	64	Trung bình	
649	23002036	Trần Hoàng	Tú	23C1-LTM1	68	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	65	Trung bình	
650	23004360	Nguyễn Anh	Tuấn	23C1-LTM1	72	Khá	52	Trung bình	62	Trung bình	62	Trung bình	
651	23001790	Nguyễn Lê Thái	Tuấn	23C1-LTM1	53	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	56	Trung bình	
652	23004826	Nguyễn Trần	Việt	23C1-LTM1	66	Trung bình	60	Trung bình	52	Trung bình	59	Trung bình	
653	23001822	Trần Anh	Vũ	23C1-LTM1	65	Trung bình	66	Trung bình	65	Trung bình	65	Trung bình	
654	23002129	Lê Hoàng	Ân	23C1-QTM1	68	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
655	23002627	Lê Duy Ánh	Dương	23C1-QTM1	65	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
656	23001031	Nguyễn Văn	Hiền	23C1-QTM1	74	Khá	56	Trung bình	70	Khá	67	Trung bình	
657	23004388	Nguyễn Thiện	Khanh	23C1-QTM1	74	Khá	56	Trung bình	68	Trung bình	66	Trung bình	
658	23000625	Vạn Trung	Kiên	23C1-QTM1	62	Trung bình	56	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
659	23001787	Nguyễn Hoàng	Long	23C1-QTM1	65	Trung bình	52	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
660	22005689	Thạch Tú	Ngân	23C1-QTM1	49	Yếu	83	Tốt	87	Tốt	73	Khá	Bảo lưu ngày 03/11/2023 và được duyệt học lại ngày 26/8/2024, KQRL năm 1 là NH 2022-2023
661	23001771	Võ Thanh	Phong	23C1-QTM1	64	Trung bình	54	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
662	23002508	Nguyễn Hữu	Phước	23C1-QTM1	73	Khá	63	Trung bình	72	Khá	69	Trung bình	
663	23001661	Vũ Hoàng	Tín	23C1-QTM1	68	Trung bình	56	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
664	23000594	Nguyễn Huỳnh Trung	Tính	23C1-QTM1	74	Khá	61	Trung bình	76	Khá	70	Khá	
665	23001854	Hồ Thanh	Tuấn	23C1-QTM1	59	Trung bình	54	Trung bình	68	Trung bình	60	Trung bình	
666	23002026	Ngô Trần Lan	Anh	23C1-TKĐ1	59	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
667	23000251	Lương Gia	Bào	23C1-TKĐ1	59	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
668	23002291	Nguyễn Quốc	Bào	23C1-TKĐ1	63	Trung bình	54	Trung bình	70	Khá	62	Trung bình	
669	23004677	Sùng Thanh	Cao	23C1-TKĐ1	65	Trung bình	69	Trung bình	72	Khá	69	Trung bình	
670	23001923	Phan Tấn	Đạt	23C1-TKĐ1	63	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
671	23000393	Võ Văn	Đạt	23C1-TKĐ1	61	Trung bình	51	Trung bình	53	Trung bình	55	Trung bình	
672	23002373	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	23C1-TKĐ1	58	Trung bình	54	Trung bình	71	Khá	61	Trung bình	
673	23000491	Tiết Anh	Hào	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	52	Trung bình	70	Khá	62	Trung bình	
674	23000177	Phạm Cẩm Huy	Hoàng	23C1-TKĐ1	68	Trung bình	62	Trung bình	70	Khá	67	Trung bình	
675	23002148	Lê Nguyễn Kim	Huệ	23C1-TKĐ1	71	Khá	65	Trung bình	74	Khá	70	Khá	
676	23000518	Nguyễn Phạm Thiên	Hương	23C1-TKĐ1	79	Khá	66	Trung bình	73	Khá	73	Khá	
677	23002669	Tăng Phạm Huỳnh	Hương	23C1-TKĐ1	62	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
678	23001963	Lê Trọng	Hữu	23C1-TKĐ1	56	Trung bình	54	Trung bình	48	Yếu	53	Trung bình	
679	23001952	Huỳnh Đức	Huy	23C1-TKĐ1	58	Trung bình	52	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
680	23001372	Nguyễn Anh	Khoa	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	50	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
681	23004483	Nguyễn Trần Bảo	Liêm	23C1-TKĐ1	63	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
682	23001064	Võ Phước	Lộc	23C1-TKĐ1	61	Trung bình	50	Trung bình	48	Yếu	53	Trung bình	
683	23002488	Nguyễn Thị	Minh	23C1-TKĐ1	62	Trung bình	55	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
684	23002057	Nguyễn Xuân	Nghi	23C1-TKĐ1	61	Trung bình	57	Trung bình	67	Trung bình	62	Trung bình	
685	23002254	Hồ Thanh Trọng	Nghĩa	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	54	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
686	23002754	Nguyễn Hồ Thanh	Nhâm	23C1-TKĐ1	60	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
687	23002341	Trương Hiền	Nhân	23C1-TKĐ1	58	Trung bình	51	Trung bình	55	Trung bình	55	Trung bình	
688	23000554	Huỳnh Ngọc	Nhi	23C1-TKĐ1	63	Trung bình	57	Trung bình	72	Khá	64	Trung bình	
689	23004565	Lý Đức	Phát	23C1-TKĐ1	65	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
690	23000571	Hà Thanh	Phong	23C1-TKĐ1	68	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
691	23002151	Trịnh Thế	Phong	23C1-TKĐ1	58	Trung bình	54	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
692	23002316	Nguyễn Huỳnh	Phúc	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	59	Trung bình	77	Khá	67	Trung bình	
693	23000785	Phạm Gia	Phúc	23C1-TKĐ1	68	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	64	Trung bình	
694	23004546	Trần Trọng	Phúc	23C1-TKĐ1	67	Trung bình	58	Trung bình	69	Trung bình	65	Trung bình	
695	23002126	Nguyễn Đình	Quốc	23C1-TKĐ1	62	Trung bình	45	Yếu	65	Trung bình	57	Trung bình	
696	23002334	Dương Thuý	Quỳnh	23C1-TKĐ1	67	Trung bình	61	Trung bình	67	Trung bình	65	Trung bình	
697	23004363	Võ Lê Song	Thắng	23C1-TKĐ1	56	Trung bình	53	Trung bình	68	Trung bình	59	Trung bình	
698	23000427	Lê Hồ Anh	Thư	23C1-TKĐ1	60	Trung bình	56	Trung bình	67	Trung bình	61	Trung bình	
699	23001560	Ngô Ngọc	Tiên	23C1-TKĐ1	66	Trung bình	59	Trung bình	65	Trung bình	63	Trung bình	
700	23001998	Quách Tổ	Tổ	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	54	Trung bình	70	Khá	63	Trung bình	
701	23001421	Trắc Minh	Trí	23C1-TKĐ1	51	Trung bình	46	Yếu	56	Trung bình	51	Trung bình	
702	23002632	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	23C1-TKĐ1	66	Trung bình	59	Trung bình	70	Khá	65	Trung bình	
703	23001834	Nguyễn Lê Phúc	Tú	23C1-TKĐ1	65	Trung bình	56	Trung bình	64	Trung bình	62	Trung bình	
704	23002297	Ngô Hoàng	Tuấn	23C1-TKĐ1	56	Trung bình	51	Trung bình	66	Trung bình	58	Trung bình	
705	23002309	Nguyễn Quốc	Tuấn	23C1-TKĐ1	64	Trung bình	56	Trung bình	53	Trung bình	58	Trung bình	
706	23001528	Lê Đức	Vĩ	23C1-TKĐ1	70	Khá	52	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
707	23002064	Đặng Hải	Vũ	23C1-TKĐ1	65	Trung bình	50	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
708	23000217	Trần Phan Mỹ	Anh	23C1-KTD1	51	Trung bình	51	Trung bình	55	Trung bình	52	Trung bình	
709	23004495	Hà Thị Thùy	Dung	23C1-KTD1	67	Trung bình	66	Trung bình	72	Khá	68	Trung bình	
710	23004281	Phạm Hoàng	Dũng	23C1-KTD1	70	Khá	55	Trung bình	67	Trung bình	64	Trung bình	
711	23004450	Nguyễn Công	Hiếu	23C1-KTD1	92	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
712	23002176	Vũ Lê Ngọc	Huyền	23C1-KTD1	60	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	60	Trung bình	
713	23005171	Lưu Vũ Ngọc	Kiên	23C1-KTD1	58	Trung bình	61	Trung bình	70	Khá	63	Trung bình	
714	23002423	Lưu Ngọc	Lân	23C1-KTD1	72	Khá	72	Khá	79	Khá	74	Khá	
715	23000077	Phan Duy	Mạnh	23C1-KTD1	72	Khá	72	Khá	78	Khá	74	Khá	
716	23001265	Phạm Thị Ngọc	Nghĩa	23C1-KTD1	80	Tốt	81	Tốt	78	Khá	80	Tốt	
717	23004766	Nguyễn Đoàn Phương	Thảo	23C1-KTD1	63	Trung bình	63	Trung bình	68	Trung bình	65	Trung bình	
718	23004386	Võ Di Phương	Thảo	23C1-KTD1	61	Trung bình	58	Trung bình	55	Trung bình	58	Trung bình	
719	23004462	Phạm Thị Anh	Thư	23C1-KTD1	64	Trung bình	56	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
720	23002221	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	23C1-KTD1	59	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
721	23002648	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	23C1-KTD1	58	Trung bình	55	Trung bình	68	Trung bình	60	Trung bình	
722	23001784	Phan Thị Bích	Trâm	23C1-KTD1	62	Trung bình	58	Trung bình	54	Trung bình	58	Trung bình	
723	23002139	Nguyễn Thị Thảo	Vy	23C1-KTD1	58	Trung bình	62	Trung bình	67	Trung bình	62	Trung bình	
724	23002370	Nguyễn Thị Như	Ý	23C1-KTD1	61	Trung bình	61	Trung bình	72	Khá	65	Trung bình	
725	23002044	Võ Khánh	Duy	23C1-QTD1	70	Khá	64	Trung bình	60	Trung bình	65	Trung bình	
726	23002355	Lê Văn	Giang	23C1-QTD1	62	Trung bình	58	Trung bình	67	Trung bình	62	Trung bình	
727	23004563	Quan Gia	Hữu	23C1-QTD1	65	Trung bình	58	Trung bình	57	Trung bình	60	Trung bình	
728	23002526	Lê Thị	Lặc	23C1-QTD1	62	Trung bình	65	Trung bình	71	Khá	66	Trung bình	
729	23004499	Phan Thanh	Liêm	23C1-QTD1	63	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
730	23002706	Nguyễn Thành	Luân	23C1-QTD1	53	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
731	23000978	Thái Mỹ	Ngọc	23C1-QTD1	88	Tốt	73	Khá	74	Khá	78	Khá	
732	23002216	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23C1-QTD1	62	Trung bình	63	Trung bình	70	Khá	65	Trung bình	
733	23006297	Nguyễn Đức	Phú	23C1-QTD1	52	Trung bình	45	Yếu	63	Trung bình	53	Trung bình	
734	23004795	Phan Minh	Quân	23C1-QTD1	67	Trung bình	57	Trung bình	62	Trung bình	62	Trung bình	
735	23001073	Nguyễn Ngô Hoàng	Tâm	23C1-QTD1	64	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	
736	23002279	Đỗ Huyền	Trang	23C1-QTD1	71	Khá	62	Trung bình	75	Khá	69	Trung bình	
737	23001977	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	23C1-QTD1	58	Trung bình	62	Trung bình	69	Trung bình	63	Trung bình	
738	23000905	Nguyễn Ngọc	Trinh	23C1-QTD1	69	Trung bình	63	Trung bình	70	Khá	67	Trung bình	
739	23002518	Nguyễn Ngọc	Trường	23C1-QTD1	59	Trung bình	55	Trung bình	66	Trung bình	60	Trung bình	
740	23000306	Dương Khánh	Uyên	23C1-QTD1	70	Khá	65	Trung bình	67	Trung bình	67	Trung bình	
741	23004334	Võ Thị Vân	Anh	23C1-LGT1	86	Tốt	74	Khá	72	Khá	77	Khá	
742	23002042	Dương Gia	Bào	23C1-LGT1	59	Trung bình	56	Trung bình	64	Trung bình	60	Trung bình	
743	23002542	Nguyễn Thế	Bình	23C1-LGT1	72	Khá	77	Khá	69	Trung bình	73	Khá	
744	23000779	Huỳnh Kim	Chi	23C1-LGT1	75	Khá	61	Trung bình	70	Khá	69	Trung bình	
745	23000004	Hoàng Chí	Chung	23C1-LGT1	55	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	58	Trung bình	
746	23002663	Phạm Quốc	Cường	23C1-LGT1	55	Trung bình	58	Trung bình	73	Khá	62	Trung bình	
747	23002394	Đào Huy	Dũng	23C1-LGT1	63	Trung bình	60	Trung bình	69	Trung bình	64	Trung bình	
748	23002564	Vòng Hồ Anh	Duy	23C1-LGT1	56	Trung bình	57	Trung bình	57	Trung bình	57	Trung bình	
749	23002229	Nguyễn Ngọc	Hân	23C1-LGT1	86	Tốt	95	Xuất sắc	75	Khá	85	Tốt	
750	23000981	Hồ Xuân	Hậu	23C1-LGT1	69	Trung bình	61	Trung bình	69	Trung bình	66	Trung bình	
751	23000260	Thái Trung	Hiếu	23C1-LGT1	64	Trung bình	56	Trung bình	47	Yếu	56	Trung bình	
752	23000435	Nguyễn Quang	Khải	23C1-LGT1	63	Trung bình	60	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
753	23001488	Bùi Quang Anh	Khoa	23C1-LGT1	77	Khá	72	Khá	77	Khá	75	Khá	
754	23002767	Bùi Thị Mỹ	Nhân	23C1-LGT1	74	Khá	65	Trung bình	68	Trung bình	69	Trung bình	
755	23004471	Lê Thị Yến	Nhi	23C1-LGT1	93	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	
756	23004580	Nguyễn Anh	Phương	23C1-LGT1	66	Trung bình	68	Trung bình	70	Khá	68	Trung bình	
757	23004933	Hồ Hữu	Tài	23C1-LGT1	74	Khá	65	Trung bình	70	Khá	70	Khá	
758	23001921	Nguyễn Thành	Tâm	23C1-LGT1	71	Khá	71	Khá	76	Khá	73	Khá	
759	23004865	Doãn Mạnh	Thắng	23C1-LGT1	61	Trung bình	59	Trung bình	70	Khá	63	Trung bình	
760	23004645	Nguyễn Phương Thảo	Trang	23C1-LGT1	58	Trung bình	63	Trung bình	69	Trung bình	63	Trung bình	
761	23002636	Điền Thị Thanh	Trúc	23C1-LGT1	69	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	64	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
762	23002357	Cao Văn	Tuấn	23C1-LGT1	73	Khá	66	Trung bình	68	Trung bình	69	Trung bình	
763	23002537	Trần Thanh	Tùng	23C1-LGT1	53	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	56	Trung bình	
764	23004523	Nguyễn Lê Phương	Uyên	23C1-LGT1	77	Khá	63	Trung bình	72	Khá	71	Khá	
765	23002052	Lê Trung	Vũ	23C1-LGT1	67	Trung bình	55	Trung bình	67	Trung bình	63	Trung bình	
766	23005232	Phan Thị Ngọc	Yến	23C1-LGT1	76	Khá	78	Khá	75	Khá	76	Khá	
767	23004729	Võ Thị Thúy	Hằng	23C1-TMĐ1	62	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	62	Trung bình	
768	23004456	Trần Nguyễn Đại	Hung	23C1-TMĐ1	62	Trung bình	58	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
769	23004393	Đỗ Anh	Kiệt	23C1-TMĐ1	65	Trung bình	68	Trung bình	68	Trung bình	67	Trung bình	
770	23004552	Hà Thanh	Ngân	23C1-TMĐ1	63	Trung bình	53	Trung bình	67	Trung bình	61	Trung bình	
771	23001681	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23C1-TMĐ1	60	Trung bình	58	Trung bình	74	Khá	64	Trung bình	
772	23001461	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	23C1-TMĐ1	55	Trung bình	51	Trung bình	64	Trung bình	57	Trung bình	
773	23001679	Võ Thành	Nhân	23C1-TMĐ1	57	Trung bình	56	Trung bình	69	Trung bình	61	Trung bình	
774	23001622	Nguyễn Thị Kim	Nhung	23C1-TMĐ1	61	Trung bình	56	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
775	23004932	Nguyễn Duy	Phúc	23C1-TMĐ1	56	Trung bình	51	Trung bình	63	Trung bình	57	Trung bình	
776	23001680	Nguyễn Chí	Tâm	23C1-TMĐ1	57	Trung bình	56	Trung bình	67	Trung bình	60	Trung bình	
777	23002585	Vũ Thị Minh	Tâm	23C1-TMĐ1	58	Trung bình	56	Trung bình	74	Khá	63	Trung bình	
778	23001755	Nguyễn Tấn	Thuận	23C1-TMĐ1	61	Trung bình	50	Trung bình	49	Yếu	53	Trung bình	
779	23000667	Hồ Trần Lê Cẩm	Tú	23C1-TMĐ1	56	Trung bình	55	Trung bình	71	Khá	61	Trung bình	
780	23002045	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	23C1-TMĐ1	54	Trung bình	51	Trung bình	64	Trung bình	56	Trung bình	
781	23002724	Trần Ngọc	Tươi	23C1-TMĐ1	53	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
782	23004775	Nguyễn Trung	Nguyên	23C1-MTT1	51	Trung bình	53	Trung bình	65	Trung bình	56	Trung bình	
783	22004689	Lý Vũ Yến	Nhi	23C1-MTT1	69	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	Bảo lưu ngày 20/9/2023 và được duyệt học lại ngày 05/8/2024, KQRL năm 1 là NH 2022-2023
784	23002251	Nguyễn Thị Tổ	Như	23C1-MTT1	55	Trung bình	58	Trung bình	65	Trung bình	59	Trung bình	
785	23000292	Trương Khả	Như	23C1-MTT1	53	Trung bình	58	Trung bình	70	Khá	60	Trung bình	
786	23002764	Nguyễn Phương	Uyên	23C1-MTT1	67	Trung bình	64	Trung bình	68	Trung bình	66	Trung bình	
787	23001824	Huỳnh Văn	Bo	23C1-QKS1	85	Tốt	88	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	
788	23004556	Tính Gia	Hoàng	23C1-QKS1	60	Trung bình	58	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
789	23001917	Nguyễn Ngọc Minh	Hương	23C1-QKS1	89	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	89	Tốt	
790	23002775	Trần Quốc	Huy	23C1-QKS1	35	Yếu	55	Trung bình	60	Trung bình	50	Trung bình	
791	23002693	Trần Đăng	Khoa	23C1-QKS1	58	Trung bình	65	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	
792	23002253	Đặng Thanh	Lý	23C1-QKS1	68	Trung bình	71	Khá	71	Khá	70	Khá	
793	23004486	Dương Lê Ngọc	Mai	23C1-QKS1	63	Trung bình	62	Trung bình	71	Khá	65	Trung bình	
794	23004459	Nguyễn Kim	Ngân	23C1-QKS1	75	Khá	66	Trung bình	69	Trung bình	70	Khá	
795	23001701	Nguyễn Trương Phương	Nghi	23C1-QKS1	75	Khá	64	Trung bình	72	Khá	70	Khá	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
796	23004684	Nguyễn Hoàng	Sang	23C1-QKS1	63	Trung bình	62	Trung bình	66	Trung bình	64	Trung bình	
797	23002121	Trần Thanh Hoàng	Thái	23C1-QKS1	60	Trung bình	57	Trung bình	60	Trung bình	59	Trung bình	
798	23002403	Ngô Nguyễn Trúc	Thư	23C1-QKS1	61	Trung bình	69	Trung bình	80	Tốt	70	Khá	
799	23004457	Lý Nguyễn Ngọc	Trâm	23C1-QKS1	75	Khá	69	Trung bình	78	Khá	74	Khá	
800	23001934	Phan Ngọc	Trần	23C1-QKS1	67	Trung bình	60	Trung bình	68	Trung bình	65	Trung bình	
801	23002299	Nguyễn Hoàng	Trung	23C1-QKS1	63	Trung bình	59	Trung bình	66	Trung bình	63	Trung bình	
802	23004511	Phùng Gia	Văn	23C1-QKS1	68	Trung bình	64	Trung bình	71	Khá	68	Trung bình	
803	23002361	Nguyễn Bình	An	23C1-QNH1	65	Trung bình	58	Trung bình	54	Trung bình	59	Trung bình	
804	23002625	Phạm Ngọc Chí	Bình	23C1-QNH1	56	Trung bình	58	Trung bình	70	Khá	61	Trung bình	
805	23001729	Đỗ Văn	Duy	23C1-QNH1	60	Trung bình	58	Trung bình	63	Trung bình	60	Trung bình	
806	23002427	Nguyễn Trọng	Kha	23C1-QNH1	68	Trung bình	61	Trung bình	69	Trung bình	66	Trung bình	
807	23002133	Trần Hoàng	Khôi	23C1-QNH1	54	Trung bình	55	Trung bình	50	Trung bình	53	Trung bình	
808	23004808	Trương Gia	Linh	23C1-QNH1	61	Trung bình	78	Khá	70	Khá	70	Khá	
809	23000011	Nguyễn Nam	Long	23C1-QNH1	73	Khá	62	Trung bình	76	Khá	70	Khá	
810	23002714	Nguyễn Nhật Ánh	Minh	23C1-QNH1	79	Khá	68	Trung bình	57	Trung bình	68	Trung bình	
811	23001836	Nguyễn Hoài	Nam	23C1-QNH1	78	Khá	67	Trung bình	75	Khá	73	Khá	
812	23001944	On Bồi	Ngọc	23C1-QNH1	66	Trung bình	71	Khá	71	Khá	69	Trung bình	
813	23004582	Lý Hoàng	Như	23C1-QNH1	62	Trung bình	57	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
814	23002008	Tạ Thị Quỳnh	Như	23C1-QNH1	62	Trung bình	71	Khá	74	Khá	69	Trung bình	
815	23002317	Nguyễn Hữu Lê	Son	23C1-QNH1	59	Trung bình	63	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	
816	23000003	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	23C1-QNH1	82	Tốt	79	Khá	88	Tốt	83	Tốt	
817	23004859	Nguyễn Minh	Trí	23C1-QNH1	64	Trung bình	59	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
818	23002010	Kim Thị Phương	Vy	23C1-QNH1	64	Trung bình	70	Khá	52	Trung bình	62	Trung bình	
819	23002353	Lê Phương	Duy	23C1-KLB1	70	Khá	60	Trung bình	70	Khá	67	Trung bình	
820	23004540	Trà Phạm Việt	Hà	23C1-KLB1	65	Trung bình	63	Trung bình	70	Khá	66	Trung bình	
821	23004406	Nguyễn Thị	Hương	23C1-KLB1	70	Khá	61	Trung bình	66	Trung bình	66	Trung bình	
822	23004520	Lê Minh	Khoa	23C1-KLB1	73	Khá	76	Khá	76	Khá	75	Khá	
823	23002205	Vương Khánh	Long	23C1-KLB1	70	Khá	60	Trung bình	68	Trung bình	66	Trung bình	
824	23001925	Nguyễn Hùng	Minh	23C1-KLB1	66	Trung bình	64	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	
825	22002761	Võ Minh	Quang	23C1-KLB1	65	Trung bình	57	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
826	23001882	Nguyễn Đức	Thịnh	23C1-KLB1	65	Trung bình	75	Khá	73	Khá	71	Khá	
827	23002677	Nguyễn Đặng Ngọc	Trâm	23C1-KLB1	68	Trung bình	69	Trung bình	70	Khá	69	Trung bình	
828	23002777	Hoàng Như	Anh	23C1-NNA1	89	Tốt	75	Khá	77	Khá	80	Tốt	
829	23004392	Đỗ Mai Ngọc	Ánh	23C1-NNA1	71	Khá	86	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	
830	23001228	Nguyễn Thành	Hung	23C1-NNA1	99	Xuất sắc	83	Tốt	83	Tốt	88	Tốt	
831	23004327	Lê Trần Quốc	Khôi	23C1-NNA1	68	Trung bình	72	Khá	72	Khá	71	Khá	
832	23004630	Lê Thành	Long	23C1-NNA1	59	Trung bình	62	Trung bình	70	Khá	64	Trung bình	
833	23001383	Bùi Khánh	Minh	23C1-NNA1	70	Khá	78	Khá	73	Khá	74	Khá	
834	23004848	Diệp Quang	Minh	23C1-NNA1	84	Tốt	77	Khá	73	Khá	78	Khá	
835	23004490	Mã Cảnh	Phong	23C1-NNA1	77	Khá	67	Trung bình	78	Khá	74	Khá	



STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
836	23004340	Nguyễn Thành	Tài	23C1-NNA1	74	Khá	73	Khá	72	Khá	73	Khá	
837	23004458	Y	Thanh	23C1-NNA1	85	Tốt	80	Tốt	78	Khá	81	Tốt	
838	23001728	Trần Ngọc Anh	Thùy	23C1-NNA1	86	Tốt	77	Khá	84	Tốt	82	Tốt	
839	23004724	Đặng Thị Thùy	Trâm	23C1-NNA1	81	Tốt	68	Trung bình	77	Khá	75	Khá	
840	23001549	Chung Mỹ	Đào	23C1-NTN1	72	Khá	66	Trung bình	70	Khá	69	Trung bình	
841	23004438	Phạm Nguyễn Gia	Hân	23C1-NTN1	73	Khá	69	Trung bình	75	Khá	72	Khá	
842	23001786	Huyền Thiên	Hương	23C1-NTN1	85	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	76	Khá	
843	23004672	Lê Hoàng	Long	23C1-NTN1	84	Tốt	79	Khá	81	Tốt	81	Tốt	
844	23004497	Lê Thị Yến	Nhi	23C1-NTN1	68	Trung bình	64	Trung bình	66	Trung bình	66	Trung bình	
845	23002418	Trần Kim Ngọc	Thảo	23C1-NTN1	71	Khá	68	Trung bình	75	Khá	71	Khá	
846	23004715	Phạm Triều	Vĩ	23C1-NTN1	72	Khá	64	Trung bình	75	Khá	70	Khá	
847	23002314	Hồ Trần Bình	An	23C1-NHQ1	74	Khá	71	Khá	63	Trung bình	69	Trung bình	
848	23002527	Trần Ngọc Bảo	Hân	23C1-NHQ1	84	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	84	Tốt	
849	23002510	Ngô Tuấn	Khang	23C1-NHQ1	75	Khá	67	Trung bình	75	Khá	72	Khá	
850	23002759	Hồ Mộng	Nghi	23C1-NHQ1	68	Trung bình	67	Trung bình	73	Khá	69	Trung bình	
KHÓA 23C8			48										
1	23002333	Nguyễn Đức Quốc	An	23C3-CNÔ1	60	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	61	Trung bình	
2	23001290	Nguyễn Vũ Gia	Bảo	23C3-CNÔ1	55	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
3	23000685	Trần Mạnh	Cường	23C3-CNÔ1	53	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	58	Trung bình	
4	23001919	Võ Văn	Giang	23C3-CNÔ1	60	Trung bình	64	Trung bình	68	Trung bình	64	Trung bình	
5	23001718	Nguyễn Gia	Huy	23C3-CNÔ1	56	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
6	23001594	Mai Lê Anh	Khôi	23C3-CNÔ1	63	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
7	23001510	Huyền Nguyễn	Kiệt	23C3-CNÔ1	56	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
8	23001237	Phan Tuấn	Kiệt	23C3-CNÔ1	53	Trung bình	53	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
9	23002025	Nguyễn Hữu	Luân	23C3-CNÔ1	62	Trung bình	56	Trung bình	64	Trung bình	61	Trung bình	
10	23001764	Hoàng Đại	Nghĩa	23C3-CNÔ1	51	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
11	23002073	Ngô Phước	Nhiều	23C3-CNÔ1	64	Trung bình	57	Trung bình	68	Trung bình	63	Trung bình	
12	23001148	Nguyễn Tấn	Phú	23C3-CNÔ1	63	Trung bình	62	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	
13	23001883	Phạm Minh	Phụng	23C3-CNÔ1	56	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	59	Trung bình	
14	23001986	Nguyễn Hồng	Quân	23C3-CNÔ1	64	Trung bình	66	Trung bình	68	Trung bình	66	Trung bình	
15	23001567	Lê Công Duy	Quang	23C3-CNÔ1	57	Trung bình	64	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	
16	23001128	Võ Vĩnh Hiệp	Quốc	23C3-CNÔ1	61	Trung bình	80	Tốt	71	Khá	71	Khá	
17	23000027	Phan Hoàng Ngọc	Thạch	23C3-CNÔ1	67	Trung bình	67	Trung bình	66	Trung bình	67	Trung bình	
18	23001483	Phạm Ngọc	Thái	23C3-CNÔ1	56	Trung bình	52	Trung bình	59	Trung bình	56	Trung bình	
19	23001586	Nguyễn Tiến	Thành	23C3-CNÔ1	62	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	59	Trung bình	
20	23002474	Bùi Văn	Thức	23C3-CNÔ1	58	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	59	Trung bình	
21	23001966	Phạm Hữu	Tiến	23C3-CNÔ1	80	Tốt	64	Trung bình	73	Khá	72	Khá	
22	23001710	Trần Minh	Til	23C3-CNÔ1	64	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	61	Trung bình	
23	23002055	Lâm Nguyễn Thanh	Tường	23C3-CNÔ1	51	Trung bình	54	Trung bình	65	Trung bình	57	Trung bình	
24	23001937	Phạm Trường	Vũ	23C3-CNÔ1	62	Trung bình	59	Trung bình	66	Trung bình	62	Trung bình	

STT	Mã HSSV	Họ	Tên	Lớp học	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Toàn khóa		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
25	23002681	Lê Nhựt	Anh	23C3-CNÔ2	59	Trung bình	66	Trung bình	69	Trung bình	65	Trung bình	
26	23002630	Nguyễn Quốc	Bào	23C3-CNÔ2	59	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
27	23002484	Nguyễn Văn	Brasil	23C3-CNÔ2	56	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
28	23001242	Nguyễn Lê Thành	Đạt	23C3-CNÔ2	57	Trung bình	53	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
29	23002101	Nguyễn Thành	Đạt	23C3-CNÔ2	60	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
30	23002106	Lê Hoàng	Đầu	23C3-CNÔ2	60	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
31	23002529	Hồ Nhật Anh	Đông	23C3-CNÔ2	57	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	56	Trung bình	
32	23004410	Trịnh Đình Anh	Dương	23C3-CNÔ2	57	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
33	23002105	Ngô Bảo	Duy	23C3-CNÔ2	59	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
34	23004312	Trần Thế	Duy	23C3-CNÔ2	64	Trung bình	59	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	
35	23002345	Nguyễn Tấn	Hải	23C3-CNÔ2	50	Trung bình	51	Trung bình	61	Trung bình	54	Trung bình	
36	23001308	Nguyễn Trung	Hiếu	23C3-CNÔ2	54	Trung bình	50	Trung bình	60	Trung bình	55	Trung bình	
37	23002739	Lê Thái	Học	23C3-CNÔ2	58	Trung bình	64	Trung bình	71	Khá	64	Trung bình	
38	23002227	Bùi Hồng	Hung	23C3-CNÔ2	56	Trung bình	53	Trung bình	64	Trung bình	58	Trung bình	
39	23002695	Ngô Tiến	Huy	23C3-CNÔ2	53	Trung bình	58	Trung bình	66	Trung bình	59	Trung bình	
40	23002671	Lý Phú	Khang	23C3-CNÔ2	61	Trung bình	58	Trung bình	61	Trung bình	60	Trung bình	
41	23002688	Nguyễn Mậu	Lộc	23C3-CNÔ2	58	Trung bình	50	Trung bình	62	Trung bình	57	Trung bình	
42	23002525	Trương Huỳnh Tấn	Lộc	23C3-CNÔ2	56	Trung bình	55	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
43	23000157	Cao Anh	Thắng	23C3-CNÔ2	61	Trung bình	52	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
44	23002290	Lê Tấn	Thành	23C3-CNÔ2	56	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	
45	23002487	Nguyễn Tấn	Thành	23C3-CNÔ2	60	Trung bình	54	Trung bình	61	Trung bình	58	Trung bình	
46	23002479	Võ Mai	Thâu	23C3-CNÔ2	57	Trung bình	54	Trung bình	62	Trung bình	58	Trung bình	
47	23002603	Trần Anh	Tuấn	23C3-CNÔ2	60	Trung bình	56	Trung bình	61	Trung bình	59	Trung bình	
48	23004587	Đỗ Hồng	Vỹ	23C3-CNÔ2	64	Trung bình	61	Trung bình	62	Trung bình	62	Trung bình	
KHÓA 23C8				4									
1	23002275	Nguyễn Hoàng	Phúc	23C8-ĐCN1	72	Khá	77	Khá	70	Khá	73	Khá	
2	23004612	Dương Quốc	Tú	23C8-ĐCN1	76	Khá	80	Tốt	70	Khá	75	Khá	
3	23004888	Phạm Anh	Tú	23C8-ĐCN1	61	Trung bình	60	Trung bình	70	Khá	64	Trung bình	
4	23000176	Nguyễn Thanh Thiên	Tứ	23C8-ĐCN1	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	78	Khá	88	Tốt	
TỔNG CỘNG:				902	SINH VIÊN								

Trong đó:

Loại	SL	Tỉ lệ(%)
Xuất sắc	6	0,67
Tốt	24	2,66
Khá	81	8,98
Trung bình	786	87,14
Yếu	5	0,55
	902	